

Tác Giả và Tác Phẩm

Nguyễn Danh Bằng

Tiểu sử

Sinh năm 1967 tại Gia Định, Sài Gòn. Hiện sống tại San Francisco, Hoa Kỳ.

Tác phẩm

Tập truyện ngắn: Phòng lạ.



Tranh Nguyễn Danh Bằng

Mục Lục

Vài hàng về tác giả - 2

Phòng lạ – 3

Một ngày cuối tuần – 8

Phụ đính:

Thị trấn - Nhà cũ – Khi cuộc chiến trôi qua
Bản phố - Thời tiết và những hoán đổi trao trả
Cuộc vượt thoát qua hành lang hẹp

(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

Vài hàng về tác giả



Tranh Nguyễn Danh Bằng

Phòng lạ, một tập truyện ngắn đặc sắc, đầy chất thơ của Nguyễn Danh Bằng.
Nhà xuất bản Đà Nẵng, năm 2005.

Trong Tản mạn về truyện ngắn, nhà văn Phạm Thị Hoài có viết: Truyện ngắn dường như là đứa con tất yếu của người mẹ Thơ và người cha Văn xuôi. Nó là thơ viết bằng văn xuôi, bên ngoài mang tính cha mà bên trong mang tính mẹ, điều này thật đúng với tập truyện ngắn Phòng lạ.

Một tập truyện dày khoảng 200 trang với 15 truyện, đó là sức nén mạnh của cây viết xa xứ Nguyễn Danh Bằng. Truyện đầy chất thơ, không có xung đột thất mở nút, không lên gân, không câu chữ bóng bẩy. Truyện cứ hiển nhiên, như lời tâm sự thủ thỉ khoan nhặt, khiến người đọc có độ lắng, đi theo mê mải như nhập vào câu chữ nhưng không hề mệt mỏi. Độc giả được chìm đắm trong những □ câu thơ dài □ gợi ấp không gian mà tác giả đem lại.

Nguyễn Danh Bằng viết không nhiều, và xuất hiện không như một hiện tượng lạ. Anh nhẹ nhàng ru người đọc trong chất truyện ngọt ngào, thật thà như lời tâm sự của mình. Đọc Nguyễn Danh Bằng, độc giả sẽ thích thú vì vốn văn hoá sâu rộng của anh, câu chữ không gượng ép, cứ thản nhiên như mọc từ trong túi ra. Hãy thử lật những trang sách ra, bạn sẽ thích: *Bản phố; Bà Ela; Tôi, Anna và Thu; Tim vua Mèo; Phòng lạ; Nhà cũ...*

Sâu trong Phòng lạ, ta bắt gặp nỗi buồn nhân bản, con người sinh ra đã là sự lưu đầy chốn dương gian, đã là cô đơn miên độc thoại. Và nơi đâu trong tâm cảm, con người gặp ít nhiều những căn phòng lạ thăm thẳm trong tâm hồn mình.

Nguyễn Danh Bằng sinh ra và lớn lên ở Sài Gòn. Anh tốt nghiệp Đại học Mỹ thuật TP HCM 1991. Năm 1992 sang Mỹ, đã tốt nghiệp cử nhân Computer & Video Imaging. Hiện anh đang làm việc tại San Francisco.

Phòng lạ

Phòng trọ ở thị trấn Taijiang - Kaili, tỉnh Guizhou, Trung Quốc.



Tranh Nguyễn Danh Bằng

Đã nhiều ngày anh nằm trong phòng trọ trên giường bần thủ. Trời rét đậm. Gió hút qua khe cửa thành tiếng gào thét, hơi lạnh của núi rừng như hơi thở một người khổng lồ xa lạ đang tò mò đe dọa bên ngoài. Anh nằm im môi nứt nẻ sưng tấy. Anh đến Trung Quốc độ cuối thu, và mùa đông ập đến khi anh vẫn lang thang trên vùng núi non hiểm trở. Cảnh vật trở nên đáng sợ khi người anh bắt đầu rét run. Anh mềm nhũn trong cảm giác yếu đuối khi mục đích của anh không đạt được. Khi cố về được đến Taijiang thì anh hoàn toàn kiệt sức.

Căn phòng anh trọ cũ và bẩn, hai cánh cửa gỗ vênh vào không đóng khít vào nhau. Anh vẫn có thể nghe rõ mồn một từng âm thanh dưới đường. Anh có cảm giác sợ hãi vì đơn độc. Việc cố hiểu và tìm tòi về một quá khứ nhọc nhằn hơn anh tưởng, nó chẳng dễ dàng hơn việc khai phá điều gì đó mới lạ.

Mục đích anh lang thang khắp các vùng hẻo lánh xa xôi ở tỉnh Guizhou là cố săn lùng chiếc mũ bạc huyền thoại tương truyền được làm nên từ vùng Kaili. Ở các phiên chợ họ vẫn bán đủ thứ hàng thổ cẩm và bạc giả linh tinh trong các túi xách tay, nhưng anh không tìm được một dấu tích gì của những kỹ thuật dùng trong chiếc mũ ấy. Nhiều người già chỉ lắc đầu khi anh đưa cho họ xem tấm hình chiếc mũ. Nó có vẻ xa lạ với chính người Miao. Tìm đến các tay nghiên cứu hoặc buôn bán thổ cẩm, họ chỉ càng đưa thêm hàng tấn các dữ kiện mơ hồ! Rồi việc tìm kiếm trở thành chuyến đi kéo dài lòng vòng không còn rõ mục đích khi anh đi qua hết ngôi làng này đến ngôi làng nọ, cũng khung cảnh ấy, bắp phơi cao đến mái, đùi heo ướp treo hong khô dần, mấy con đồ tấp nập bên chợ. Anh được mời về nhà, ăn uống với họ, cùng nhúng vào cái chảo đen ngòm mấy con cá nhỏ bằng hai ngón tay bắt dưới sông, anh được mời uống rượu gạo, được cho xem các bản thủ họ đang làm, cho anh xem mấy con chim họ chuẩn bị đi đầu hót. Anh cũng chẳng nói những lời khách sáo hoặc kiếm cơ hội đền đáp, họ vui vẻ tốt bụng và chia tay chóng vánh.

Rồi mùa đông tóm lấy anh.

Anh nằm trong căn phòng có lúc nghe như nhiều tiếng cào trên vách, nghe như có cả làng đang bàn bạc xúm xít rằng họ phải làm gì với căn phòng, rằng có lẽ họ phải phóng lửa. Họ cư xử với anh như một người xâm hại, một kẻ xa lạ đến để đánh cắp cái gì đó của họ.

Rồi anh lại thấy họ cố choàng lên anh cái áo dài kỳ quặc, đội lên đầu anh cái khăn xếp, dồn anh đến một cô gái trẻ cũng quấn khăn đầu. Cô tươi cười, thụ động nhưng chẳng ngưng nghỉ, đi theo anh về ngôi nhà trống. Và anh bắt đầu đuổi theo cô đang lẩn trốn qua những cái cột gỗ khổng lồ. Anh tóm lấy cô, cố hôn cô, cô tươi cười đưa trán. Trán cô nhô cao mùi nhựa gỗ.

... Rồi anh lại thấy mình đứng trong thùng chiếc xe tải lái ngoằn ngoèo trong ngôi nhà khổng lồ không vách, chỉ có mái và cột. Chiếc xe tải băng qua những vật dụng bụi bặm, nhiều rương gỗ đóng kín, lò đất đang hừng cháy người ta đang rở những cái bánh bột mì tròn ra khỏi lò, cái giường ọp ẹp trong một góc tối, có hẳn một góc vườn che chắn bằng phen tre. Anh muốn nhảy ra khỏi chiếc xe tải, nhưng xe luôn lách tìm đường ra khỏi ngôi nhà. Anh nhìn lên cái mái khổng lồ bao trùm lên tất cả trên cao, có những lỗ hồng nắng soi vào thành luồng.

Có lúc anh mơ màng thấy bóng dáng chiếc mũ ấy trong cảnh vật trắng toát, người con gái nhanh nhẹn di chuyển ẩn hiện qua lá cây. Anh vội vàng theo đuổi nhưng cô đi nhanh và biến đi đôi khi. Anh muốn gọi to nhưng miệng anh khô khát, cuống họng anh như bị cắt đứt, vết thương chưa lành. Anh cố đuổi theo trong làn nước cũng trắng toát, có lúc tưởng như bọt sóng cuốn anh đi. Rồi khi đến một nơi quang đãng khúc quanh lưng chừng núi, cô ngừng lại nhìn anh nghiêm nghị. Cô bảo □Anh về đi□. Anh chợt nhận ra không thể nói ra ý định tìm mua chiếc mũ mà cô đang đội, ý định ngu xuẩn. Khối bạc khổng lồ đang rung lên từng chi tiết tinh xảo va chạm lạnh canh. Cô lại bảo □Anh về đi□. Anh bảo □Sao?□. Cô chẳng trả lời, vẫn nhìn anh cực kỳ nghiêm nghị! □Có hội à?□. □Vâng□. Anh cảm thấy xấu hổ nói lí nhí: □Thế em đi đi□. Cô đi chưa kịp qua khỏi khúc quanh đã mất hút tan loãng vào màu trắng của không gian. Màu trắng lấn dần về phía anh. Anh quay đi...

Có lúc tiếng phì phà bên cửa sổ thức anh dậy. Ngoài kia trắng toát! Một con ngựa chiến gầy đét. Trên cổ nó lòng thông vài sợi dai da, vài vết xây sát. Cuối sợi dây dai còn lòng thông vài mảnh gỗ của chiếc xa kỵ. Vào thời cổ đại người Trung Quốc dùng những cỗ xe bốn ngựa kéo để đi đánh nhau. Theo sách Giản Truyện: □Vua Thành Thang chỉ dùng bảy mươi cỗ xe tốt mà thắng được người Hạ□, tiêu diệt nhà Hạ lập nhà Thương. Anh tự hỏi người cưỡi chiếc xa kỵ này hiện ở nơi đâu? Hẳn đang nằm yên trên đồng cỏ, đá sỏi ngổn ngang, đêm đêm chỉ có tiếng mạch nước ngầm và bầu trời bên trên rộng sâu? Anh dùng con dao gấp cắt bỏ những đoạn dai da. Nó thờ phì phà đi tiếp trên con đường về phía chợ. Trời còn sớm tinh mơ. Một người đàn ông ngồi chồm hổm trước cửa ngôi nhà gỗ hai tầng khổng lồ, hai tay ôm cái tách gốm, uống từng ngụm nước trà. Ngay một góc quanh cái lò rèn chừng ba mét vuông. Người thợ rèn đang ra sức gõ đập trên thanh sắt đỏ rực, cây sắt cong vòng, dẹp ở đằng đầu hiện dần thành cái đinh móc dài đoạn ba tấc. Cứ mỗi nhát đập lửa tóe ra thành những mảnh vụn rơi tủa. Bên trái độ sáu người đàn bà khỏe mạnh đeo tạp dề, đang xả thịt heo thành những miếng vuông lớn rồi quăng vào cái chảo nước sôi độ hai mét đường kính. Một người đàn ông dùng cái móc sắt lôi ra từng miếng thịt tái, dùng con dao quắm cạo sồn sột lên lớp da dầy, lớp da lúc này đã chuyển sang màu vàng nhạt. Bên đường một người đàn bà trạc ba mươi đang bày ra mấy cái vại đất bên trong đựng phẩm nhuộm, những thứ phẩm làm từ lá cây, đất thó, máu và da bò, tro, vân vân. Khi con ngựa đi qua hiệu bông, người thợ nhanh nhẹn tháo bỏ cái mền cũ đổ bông ra mặt bàn lớn, dùng dây căng trên khung tre lớn, gõ từng miếng mạnh vào dây, dây vỗ vào giữa đám bông cũ làm bông nảy tơi ra. Tiếng dây nảy vang cả một khu thành tiếng trầm khó nhận thấy □thừng, thừng,...thừng□. Con ngựa đi qua tất cả khung cảnh ấy thản nhiên như thể nó đã quen thân. Nó đi tiếp qua khu chợ bước qua chiếc cầu đá đầy rêu. Dưới chân cầu nước xanh rì. Xa

xa hai người phụ nữ chít đầu trong bộ quần áo bó đen, đang phơi trên bờ đất đoạn vải mới nhuộm. Đoạn vải dài dễ đến hơn ba mươi mét. Qua khỏi cầu độ hai trăm thước, con ngựa rẽ vào một cái cổng gần đó. Cây đại mộc um tùm trong sân. Căn nhà vẫn im ỉm đóng. Ngay sau nhà là cái ao cũ hôi thối. Đang độ lạnh cây trơ cành... Anh mừng vô cùng vì con ngựa đã về được nhà!

Có tiếng gọi anh ở mãi trên cao, nơi có miệng hầm và ánh sáng nhỏ tí. Tiếng gọi như những mũi nhọn đâm thốc vào mũi, vào mắt, vào não bộ làm anh đau nhức. Anh dần tỉnh ra, dơ tay chấp chới. Có người nắm tay anh, bàn tay nhỏ và lạnh nhưng mạnh mẽ. Cô gái nói từng câu ngắn bằng thứ tiếng xa lạ, nhưng anh tự hiểu như những yêu cầu nho nhỏ: □Ngồi dậy□, □Ăn một chút nhé?” “ Anh cảm thấy thế nào?□, đại loại thế. Cô đỡ anh ngồi dậy, lau mặt cho anh bằng nước nóng trong cái chậu nhựa đỏ với đủ thứ hình hoa hòe hoa sói. Hơi nóng tỏa lên từ chiếc chậu thành luồng như một thứ bùa phép.

Tiếng ồm ồm từ góc phòng, anh thanh niên ngồi sẵn đấy từ lâu, dáng người cũng nhỏ thó. Anh thanh niên dùng chân đẩy lại cái lò than đang đỏ trong khi cô gái đang bày ra mấy chén cẩu bần. Bây giờ thì anh đã nhận ra cả hai, họ trông nom nhà trọ địa phương. Cả hai cùng là người Miao chính cống. Khi Kaili bắt đầu phát triển thành thị trấn, họ lên đây tìm việc làm, kiếm cơ hội học nghề. Anh thanh niên đến từ làng Shidong nổi tiếng với hội lễ đua thuyền rồng. Mỗi độ tháng bảy, người Miao khắp vùng ăn mặc sặc sỡ kéo về đây xem hội. Con gái đứng từng tốp, đeo bạc, mặc áo thêu, hát vang khắp hai bờ sông. Cả một vùng ầm ầm như muốn nổ tung khi những chiếc thuyền rồng chạm trở lướt ra...

Anh về lần này đô thị nhỏ mọc lên như nấm, những đô thị tham vọng kiểu nhà quê sặc sỡ, bùng nổ vội vã. Nhiều lần anh thấy người ta vẫn mặc áo bông, gánh lò than băng ngang qua bùng binh, nước phun trong ánh đèn xanh đỏ, miệng rao: □màiiii tởuuuu□ . Một lần anh gặp cô gái mặt sạm sần đeo nơ đỏ mặc quần jean, mang túi hiệu Gucci bên trong đựng con gà trống, chen chúc trên xe đồ. Khi còn ở Yangshuo bên tỉnh Guangxi, anh lang thang vào các làng quê hoang vắng. Lần đó anh cho dừng đò ngang giòng sông Li nổi tiếng suốt lịch sử của giới thi văn Trung Quốc, ghé vào ngôi làng cổ trên ngàn năm. Ngôi làng đẹp như một phé tích. Tre bên rìa làng vẫn rậm và dày, núi vẫn từng hòn dựng đứng lẫn trong mây, sông cao chảy mượt mà. Ngoài sông, người ngư phủ mặc áo lá bằng xơ dừa, đang lướt trên con thuyền tre bằng ba thân tre tàu dài ghép lại, mấy con chim bói cá đã thuần, đang ngụp lặn lồi từng con cá lớn lên thuyền... Nhà cửa cổ, to lớn nhưng hoang tàn. Anh đi lòng vòng quanh mấy căn hẻm trong làng, cố hình dung khung cảnh phơi phóng cào xấy. Anh có cảm giác như đang quan sát đồng tiền cổ trong hiệu đồ cổ, cố phán đoán thật giả. Vắng tanh, dăm người già che dù ngồi nói chuyện dưới bóng cây. Một người đứng chờ bên đường, đưa anh quả bưởi. Bọn trẻ đi sạch!

Anh về lần này những tưởng tìm được chiếc mũ cổ truyền nổi tiếng!

Cô gái múc cho anh tô cháo lớn nấu với rau cải cúc, một chén củ cải muối xắt lát từng khoanh tròn, một đĩa đậu phụ “ mùi” .

Đĩa đậu phụ có mùi thum thum người Trung Hoa ăn cả vài ngàn năm. Anh nghĩ đến mấy ông già ngày xưa đội khăn vải ăn đậu □mùi□ chiên, uống rượu sủi bọt tăm. Anh nghĩ đến hình ảnh một buổi chiều tối, sau ngày đồng áng, người trong thôn trang gọi bọn trẻ về, đóng cánh cổng gỗ, quây quần vào bàn, cũng ăn thứ đậu “ mùi” này!

Cả hai kéo ghế đầu dài ngồi phía bên kia lò than, đối diện anh, phủ cái chăn bông cũng đủ thứ màu mè hoa lá lên ngang đùi che kín chân. Họ có vẻ như những người thân duy nhất của anh trong thị trấn xa xôi này. Cô gái giơ ngón tay trỏ, nói một câu gì đó. Anh bắt đầu ăn cháo, gắp bỏ vào vài lát củ cải muối màu nâu sạm mùi khẳm. Anh nghĩ đến cái vại đất đầy mun khói đặt ở

góc bếp, những cái vại mà mỗi gia đình dùng đến vài chục năm. Anh ăn từng miếng cháo lớn và bỗng thấy nhớ nhung...

Lần đó anh ở lại căn phòng ấy độ bốn ngày. Khi bình phục, anh sang tỉnh Guangxi, qua biên giới về Việt Nam.

Khách sạn Vagabond, thủ phủ Sacramento.

Tỉnh dậy lúc đã một giờ trưa, nắng đã xế nghiêng đi một ít, bóng đổ hắt ngang, anh ngồi ngật ngừ quan sát đồ vật. Mấy cái tách ánh lóe lên màu ngà. Ghế nâu. Tất cả được trộn lẫn tuyệt diệu. Ánh nắng vàng trong trẻo từng miếng tròn trên vách, không cả một hạt bụi. Như có sự thâm thì từ khối năng lượng ở trên cao, một nơi rất xa. Một cảm giác rất ngọt ngào nhưng yên tĩnh, cảm giác rất gần với một thế giới khác biệt không rõ nào đó. Anh sẽ chẳng lấy làm lạ hoặc chống cự nếu có một thế lực huyền bí nào đó quyến rũ và kéo tuột anh đi vào một vùng vốn từng bị sợ hãi.

Anh giơ tay lên và có thể cảm được chính xác trọng lượng của cánh tay mình!

Không một chút phiền toái nào còn lại. Anh chỉ ve vuốt việc ý thức về bản thân qua từng động thái nhỏ nhất, sự nhạy cảm trong suốt. Anh mở nước ra bồn, nước nóng làm người anh râm ran. Khói tỏa lên mờ chiếc gương trên tường, mờ mịt tất cả. Anh có cảm giác mình thực sự xa, hoàn toàn xa khỏi thế giới của những mối liên hệ. Anh không còn dính dáng với bất cứ điều bận rộn nào, không nghĩ tới bất cứ người thân nào. Thật ra anh cũng chẳng nhớ được nhiều những gì đã xảy ra, anh từ đâu đến. Chẳng có một chút khái niệm gì về nguồn gốc, biên giới, quốc gia, tổ tiên... Anh thật hơn, trực tiếp hơn với bầu không khí trong phòng, sự đụng chạm của những phân tử khí và nước trên da anh, việc chà xát nhẹ của chiếc mền len lên người anh đang phóng ra những tia điện cực nhỏ, cạnh bàn có độ sắc vừa phải, và ánh nắng vừa va vào phát ra năng lượng chấm dứt cuộc hành trình vô tận trong không gian.

Anh như nổi bông bành, căn phòng nổi bông bành. Nó như một cái thùng kín mít trôi nổi trong bóng tối mà anh tha hồ hưởng thụ ánh sáng từ một cái đèn nhỏ. Ngoài nguồn sáng duy nhất này, chẳng có điều gì còn lại, nó là tuyệt đối. Anh là một thực thể tuyệt đối trọn vẹn khác. Ngoài ra là bóng tối.

Màn hình từ máy vi tính xách tay phát ra âm thanh của nước, có mấy con cá đủ màu bơi ngược xuôi khi mấy cái bong bóng nước lăn tăn vỡ. Những con cá phát sáng đang ẩn dưới gầm tủ, sau ghế, trên vách. Mắt chúng ngó nghiêng, chúng di chuyển nhẹ nhàng không một tiếng động. Chúng chao lên, lặn đi khi anh đi qua.

Cũng có lúc anh phải vùng vẫy chẳng đi được xa, căn phòng trở nên chật chội o ép. Anh bị mắc kẹt giữa hai vách! Nhưng cũng lại có lúc chúng mở rộng đến vô cùng. Anh đi mãi và nhận ra mình lơ lửng ở trên vách. Trần, vách và sàn được hoán chuyển qua những đường cong khó nhận ra. Có lúc anh bối rối vì sự giống nhau của các căn phòng. Những khái niệm về trái phải, trên dưới, trọng lượng không còn thực. Thoạt đầu anh quẹo trái, trái nữa, trái nữa rồi phải, rồi trái và thế là chẳng tài nào nhận ra phương hướng.

Anh quán khăn tắm ra bàn ngồi. Cũng như ngày hôm qua anh đã ngồi như thế này ăn bánh mì lát trét mứt dâu.

Anh buột miệng: Thế thôi!" .

Có tiếng trả lời: Ừ.

Chẳng kiếm nổi những kích động dù nhỏ nhoi? □, anh lại hỏi.
Thật ra thì nó vẫn luôn luôn thế, sự thông tuệ và sự thật giản lược nó thế.”
Và chúng ta một mình với khoảng trống không kích thước?”
Anh giơ tay chống cằm nhìn vào khoảng không trước mặt. Khoảng không hiện diện rất cụ thể rõ ràng.
Dường như căn phòng đang được sờ soạng. Có những vọng động ở bên ngoài.
Sang tháng ba rồi nhỉ? □, anh lại nói.

Trở mùa.

Có lẽ ngày mai anh nên đi ra ngoài một chút. Ở công viên, anh có thể nhìn khoảng trống ấy với một chút sơn phết khác hơn, một ít màu, một ít mùi, một ít cảm giác vừa lạnh vừa ấm của những ngày đầu xuân.

Thế còn chiếc mũ?, bất thành linh anh chợt nhớ ra và hỏi.

Anh nhớ lại trước cả khi trời trở lạnh, anh đã gặp chiếc mũ bạc trong viện bảo tàng Châu Á. Nó được đặt trong cái lồng kính, chiếu sáng bằng ngọn đèn vàng nhỏ. Không khí trong phòng khô và lạnh. Anh nhìn chiếc mũ bạc rất lâu, lâu lắm, nhưng lại bắt đầu thấy hình ảnh của một con gà con. Ngày còn bé anh hay đứng nhìn vào trong phòng ngủ của một căn nhà bỏ hoang. Trong căn phòng ngủ cỏ dại mọc um tùm từ những đường nứt trên nền. Anh thấy xác một con gà con, trên người nó còn ít lông màu vàng. Nắng gắt. Nhiều ngày nó chuyển sang màu đen bẹp dí.

Anh bỗng thấy người anh mềm ra...

Cũng có thể chọn một vài cảm xúc nếu muốn, □ lại có giọng nói.

Cảm xúc có thể được chương trình hóa, được lựa chọn, nhạt nhẽo hoặc gia giảm. Nhưng chỉ vừa phải. Đam mê thái quá chứng tỏ sự kém cỏi quê mùa! Anh trả lời:
Ừ, cũng như việc chọn một bản nhạc cho buổi sáng, hay quyết định ăn chuối hay táo sau bữa ăn trưa.

Anh thích xắt chuối thành lát, bỏ nho khô, đổ sữa tươi trộn lẫn, ăn vào buổi sáng. Sau đó anh uống cà phê bằng chiếc tách sứ tròn. Đó là lúc anh nhìn ra ngoài cửa sổ và cố nhớ một chút những cảm giác cũ, một thời niên thiếu. Anh thường thấy mình đi lang thang...

Anh đi đây đó trong căn phòng, có nơi anh đã biết qua, có nơi anh chưa từng tới. Có lúc anh ngửi được cả mùi phân ngựa lẫn mùi ngai ngái rau cải xanh.

Cứ thế anh trần truồng đi xuyên qua những con vật kỳ lạ đang ẩn nấp sau những dãy hành lang xám mờ quanh quẹo. Anh vẫn cảm thấy mặt thảm êm dịu dưới chân, nhưng đang đi qua một vùng nhiều màu sắc, dường như có cả lá cây và thoang thoang mùi ẩm mục. Vỏ cây nứt nẻ màu nâu đen thỉnh thoảng hơi xanh lên vì rêu. Anh ngơ ngẩn dừng lại. Có thể đó chỉ là những liên tưởng tinh tế về mùa mưa. Nhưng rõ ràng cây cỏ dại đang rộ lên xanh um.

Anh cứ thế đi mãi, tự do trong phòng, không mục đích...

Ca-bin trên dãy Sierra cách thung lũng Yosemite 25 dặm

Tuyết đã phủ trắng, cảnh vật khác hẳn. Trinh nguyên. Bên ngoài cửa sổ là sự trở về của tự nhiên, cả một vùng con người phải trốn khỏi. Con đường duy nhất dẫn vào khu núi cao này đã bị đóng lại và còn đóng mãi đến tháng ba năm sau.

Mới tuần trước một người da vàng vẫn còn trọ trong căn ca-bin. Mãi đến gần ngày cuối người ấy mới vội vàng thoát đi. Người chủ nhà ở xa cũng không kịp đến quét dọn. Hắn quên không kéo kín lại cái rèm cửa, ánh sáng mờ mờ ở bên ngoài rọi vào đủ để nhận ra từng món đồ trong phòng. Cái chai còn chút bia cạn vẫn nằm trên bàn. Vài khúc củi cháy dở vẫn nằm hếch lên trong lò sưởi. Kế bên giường trong hộc tủ đóng kín hẳn để quên cuốn sổ tay ghi chép với nhiều hình vẽ. Ở trang mở sẵn có những dòng sau:

Con sông Merced sẽ được gói lại trong cái hộp. Cũng như nhiều điều xảy ra trong quá khứ được cất gọn trong những bịch gói phong kín, nhãn hiệu gọn ghẽ. Có món ghi rõ niên hiệu, có món còn lại như vật thể thô không ai nhận ra! Có nhiều điều khác trong quá khứ hoàn toàn nằm ở vùng ngoài! Một lọ gốm cổ bay lơ lửng trong khoảng tối không giới hạn.”

Khi tất cả chỉ còn là những mảnh vụn, chợt thấy ý thức như một hạt bụi, một phần trong thế giới phi tính. Người ta là sự nối dài của đất, đá, mỡ quặng. Việc tranh giành phát triển và thói hãnh tiến ngu xuẩn là kết quả bất khả kháng, đương nhiên và không kìm giữ được, trong sự trương nở vận động chung. Có vài kẻ cưỡng lại nhưng họ bị quán tính đè nghiêng.”

Bên ngoài tuyết rơi nhẹ thật nhẹ. Không một tiếng gió đêm nay. Tiếng róc rách suối chảy dưới khe, chảy mãi ra ngoài đồng trống. Suối không chảy thành dòng, tuyết chen lấn vào thành những mảng trắng lớn, chỉ có những đường phác đậm do cỏ nước xỏ cao lên thành đường đứt đoạn chạy quanh co theo suối. Trên đường cong phẳng lặng một bóng đen đứng im, mắt nó sáng quắc thứ năng lực vô biên và vô cảm. Từng bắp thịt trên thân thể nó căng lên kiêu hãnh. Sự ngự trị của nó trong khung cảnh hoang vắng này là tuyệt đối. Nó vươn cổ tru, tiếng nó vang sâu rùng rợn như một lời cảnh báo.

Trên trời tinh tú dày đặc đang xoay đi. Tiếng rào rạo của hàng tỉ tỉ đá sỏi đang lặng lẽ trong không gian. Âm âm những khối năng lượng bùng cháy tự tiêu hủy. Tiếng rạn nứt dồn ép. Tiếng âm u. Tiếng của bóng tối. Gào thét nhưng mất hút.

Một ngày cuối tuần



Tranh Nguyễn Danh Bằng

Thứ bảy. Không gian như chậu nước gạo đục. Tôi lộ bì bõm. Màu trắng đục không làm tôi nhìn thấy được xa, giờ bàn tay lên trước mặt chỉ thấy một vật thể nhồi bông.

Bảng hiệu màu tím nhà hàng Thái “Hoa Sen”, bông hoa vẽ đang rụng xuống cánh thứ nhất trên nền đường màu kim loại. Đây là đoạn phố tôi yêu thích. Một dãy nhà hàng tiệm ăn nằm san sát. Tôi lúi ra từ tiệm Peet’s Coffee cốc Capuccino. Như thường lệ lại ngồi trên băng ghế gỗ bên vỉa hè. Nhiều người làm như thế vào buổi sáng mùa hè có nắng. Tôi uống lớp bọt trên miệng cốc, tiếp tục nhìn thế giới nhồi bông, cả con đường trông như sắp nhũn ra.

Hắn ngồi sẵn đây từ trước đang gặm bagel, trông có vẻ giới tầm tầm. Tôi cố không nghĩ dưới làn da mỡ màng, bụng hắn là những khối bông chằng chịt cuộn chặt. Tụi tôi nhận ra nhau ngay: “Gà nhà à?” hắn hỏi.

“Ừ. Anh ở tỉnh nào?” Tôi đáp.

“Người Ba Vì, Hà Tây.”

“Sang đường nào?”

“Hong Kong.”

“Làm gì?”

“Điện toán linh tinh.”

Tụi tôi lại ngồi nhìn xuống lòng đường. Tôi nghĩ nếu tôi rạch xuống lòng đường, nó sẽ rách toạc và những khối bông trắng sẽ trôi lên làm tắc nghẽn xe cộ.

“Tất cả cứ mềm nhũn ra ấy nhỉ!” Hắn nói rừ rừ.

“Ừ”

“Như cái bánh ngọt tằm đường!”

Tôi có cảm giác nếu đưa tay về phía dãy nhà trước mặt, từng lớp đường trắng sẽ rơi xuống. Nếu ai đó vô tình xối nước, mấy ngôi nhà đó có thể dính nhơm nhớp, nhưng vẫn ngọt ngào cảm dỗ. Chả ai lại làm thế.

Tôi hít thở, đầu trong veo. Sạch sẽ.

Tôi ngược nhìn lên, bầu trời có màu nhựa tằm trong suốt.

Gặm xong cái bagel, hắn cũng ngồi hơi ngã ra thanh thân. Chung quanh hắn ánh sáng tán sắc trong không khí. Không có làn ranh nào rõ ràng. Hình thể, đường nét như không đủ biểu trưng lên sự cá biệt, nó chung chung và dễ bị nhầm lẫn với cảnh vật. Nếu cứ thế một lúc lâu tôi dễ dàng nhầm lẫn đôi gò má cao của hắn với cái nắm cửa bằng đồng cửa hiệu bánh ngọt. Và đôi chân hắn như một miếng vải vắt bê bết bên lề gần miệng cống. Tiếng nói hắn cũng như tiếng cọ xát khiêm tốn của cái bảng hiệu chỉ đường vắn vẹo mỗi khi gió thổi qua.

Hắn trông cũng như những người bên kia đường, vô danh và không xác thực với cá nhân tôi.

Tôi cũng không chắc sự hiện diện của mình gợi chút ý nghĩa riêng biệt nào đối với hắn.

Và cái sự thể chúng tôi nhận ra nhau trong buổi sáng mùa hè nhân rồi có vẻ vừa ngẫu nhiên vừa hiển nhiên, cũng tương đương như sự việc một cảnh khô vừa bị người bộ hành hất sạt vào bên lề. Như một chiếc xe buýt vừa đỗ lại, mười người bước xuống, xe lại nặng nề trườn đi, như một cái cốc giấy bỏ lại trên nóc thùng rác công cộng bên trong còn ít cặn nước coke.

“Đi loanh quanh một chút nào?” Hắn rừ rừ.

Quá khỏi ngã tư đường đường Stockton, khu người Hoa đông đúc, bước xuống một chút đến ngã tư đường Columbus, bên trái có hiệu sách nổi tiếng là nơi tụ tập một thời của Allen Ginsberg và bạn bè. Đi thẳng tới là khu bận rộn của các hộp đêm vũ khỏa thân, giấy má quảng cáo bay lạt sạt. Nếu queo trái qua khu ăn uống, một dãy nhà hàng Ý trang trí sang trọng. Hai đứa tôi băng qua ngã tư, đến ngã tư, vượt qua ngã tư, thờ dốc vài lần ở ngã tư khác.

Tôi chẳng nghe một âm thanh nào. Cảnh vật như cuốn phim câm, sặc sỡ nhưng cách biệt. Tiếng lá đang vừa chạm nhẹ trong khuôn viên bên kia đường. Chúng tôi muốn băng sang nhưng phải đi đến tận đầu phố. Dòng xe cộ như những vệt màu khô nhanh.

Bên kia đường, gã da đen dơ tay vẫy vẫy, đang gào thét lên điều gì đó nhưng chúng tôi không thể nghe. Gã đội mũ len tròn, mắt hắn to hoang dại. Nhưng hắn ăn bận bản thủ! Tôi cũng gào lên “Cái gì?” Giọng tôi mất hút, hầu như chẳng phát ra tiếng kêu nào. Gã da đen ra hiệu tỏ vẻ không hiểu. Tôi lại gào lên. Tôi định bước nhanh qua những bệt màu khô nhanh ấy mà băng

sang đường nhưng những hiểu biết về vật lý cổ điển vẫn giữ chặt tôi lại trong sự an toàn ở bên đây. Hấn vẫn cố giơ tay lên vẫy vẫy nhưng chúng tôi đã lạc hướng, một giọt nước đang rớt xuống trong vát, va vào thanh sắt bên xe buýt vỡ ra, một hạt nhỏ tí văng ra chạm vào tay trái tôi. Tôi nhìn vào hạt nước li ti, trong khoảnh khắc nó sẽ bốc hơi và biến mất.

Trên bến xe buýt người thanh niên gốc Nam Mỹ đang ngủ gà ngủ gật.

Chúng tôi đi loanh quanh chậm chạp, tạt qua hàng tá cửa hàng, trèo lên lộn xuống vài chục cầu thang cuốn. Trong tiệm bán đồ sưu tầm, hấn mua con dao cạo râu cổ điển hiệu đức Merkur, hai nắp vận cụp xòe. Con dao cạo làm tôi nhớ đến bố tôi. Ông cũng từng xài những con dao như thế, cẩn rất cẩn thận cùng cái gương tay. Hấn cũng hỏi giá cái máy nghe đĩa có loa đồng xòe to như cánh hoa. Máy vẫn dùng được, giọng Crosby rĩ rả cũ rích. Giá đắt. Gã chủ hiệu vồ lấy tôi, nhưng hấn là người Trung Đông, Tôi vẫn cứ nghĩ hầu hết bọn họ là người Do Thái, nhưng hóa ra chẳng thật là như thế nữa từ lâu.

“Anh sưu tầm đồ cổ à?” Tôi hỏi khi tụi tôi bước ra khỏi tiệm.

“Không tôi mua để xài.” Hấn trả lời.

“Hay nhỉ. Chắc mất thời giờ lắm!”

“Tôi chỉ dùng dao cạo lúc cuối tuần. Ngày thường tôi mang theo máy cạo râu ở trong xe.” Tôi phì cười, ai cũng thế mỗi sáng lái xe đến sở, vừa cạo râu, vừa uống cà phê, vừa trang điểm, vội vội vàng vàng.

Hấn nói mỗi cuối tuần trước khi xuống phố, hấn cạo râu bằng dao cạo cổ điển hai lưỡi rất cẩn thận. Hấn thích cảm giác những sợi lông bị đứt nghiêng kêu lên ràn rạt. Mặt đôi khi phải nghiêng đi, làn da được kéo căng ra. Từng nhát cẩn thận chính xác và dứt khoát. Sau khi tất cả lớp kem trên mặt được cạo sạch đi, da dẻ hấn đỏ hồng lộ ra. Hấn có cảm giác đàn ông hơn với kiểu cạo râu xưa cũ này.

Lang thang vào khu bến cảng. Tròng trành trên mặt nước hàng trăm chiếc thuyền buồm màu trắng trông như những con vật ngủ ngày. Một chiếc thuyền chèo thể thao đang lao đi vun vút ngoài xa. Ở trên cao cầu siêu lộ bắt ngang giữa hai thành phố như một vật thể thô lỗ.

Không hiểu sao cảnh vật làm gợi nhớ những con hẻm chằng chịt năm nào bỗng đâm thúc ra bờ sông vắng vẻ. Rau muống mọc chật sông. Buổi trưa nắng gắt. Nước xuống xông mùi bùn nồng nặc. Mấy căn nhà tôn, nhà tranh rải rác lẫn với dừa. Tiếng cãi lương lả rả. Mùi trứng chiên thơm lựng đầu đó, hấn phải có mấy lát hành khô...

Hấn đốt thuốc.

Một bà già đang cúi nhặt đồng hai mươi lăm xu.

Thật chẳng ăn nhập gì!

*

Khoảng sáu giờ chiều tụi tôi đi xuống tầng hầm đón xe điện.

Xe điện ngằm tăng dần tốc độ. Không thể nhìn thấy được điều đó bởi bên ngoài là bóng tối. Thoạt đầu nó run lên, phát ra tiếng cập kênh đều đặn, rồi rít lên thành tiếng dài với tần số cao liên tục. Khi âm thanh đạt đến một tần số nhất định, không gian bỗng trở nên im lặng, nó vượt ngoài khả năng nghe của con người. Chúng tôi ngồi và lắng nghe chăm chú sự im lặng kinh khủng đó. Tôi nghe thứ âm thanh gần như tiếng gió thổi, những tiếng vọng mơ hồ li ti. Nếu chúng tôi ở ngoài vũ trụ, chắc cũng nghe thứ tiếng này, tiếng vọng từ muôn muôn triệu triệu năm của không gian vô tận. Cả chuyến xe không còn tròng trành, nó như một mũi tên lao đi, có vẻ vượt qua cả những tác động bất ổn đầy thay đổi của sự chuyển động. Nó tĩnh lặng. Tôi có cảm giác chuyến xe điện đang đứng im tuyệt đối rồi dường như lao ngược chiều trở lại bằng thứ tốc độ khủng khiếp. Tôi nghi ngờ những nguyên lý Vật Lý đã từng học được ở trường.

Ánh sáng của xe điện hắt lại từ vách hầm lại làm tôi nhớ những chuyến đi về nông thôn năm xưa. Tất cả các chuyến xe về lục tỉnh luôn được khởi hành rất sớm khi mặt trời còn chưa mọc.

Tôi thò đầu ra cửa, nhìn mãi nhưng chỉ thấy bóng tối lờ mờ như xe đang lao đi trong một căn hầm hình ống, chỉ nghe gió phàn phật. Cũng như thế này khi mọi người sau chút náo động ban đầu lại thiếp ngủ trong đủ thứ thế dáng kì quặc. Tôi nhớ có những người già ngồi bệt trên sàn xe, ngheo đầu. Tất cả chuyển động trong sự im lặng. Tôi quan sát mọi điều như thể bắt gặp một thứ hiện thực của đời sống, chuyển động nhưng vô thức.

Xe điện ngừng dừng lại ở một bến ga lạc lõng. Nhà bên kia đường ray là căn nhà có kiến trúc thực dân đồ nát, mái ngói hai tầng. Tường quét vôi vàng tróc lở từng mảng. Rêu xanh rì. Cửa lá sách treo bám lơ lửng tạm bợ, khung màu sơn đậm, lá sách màu sơn sáng. Chẳng đợi gì chúng tôi dám đứng dưới cánh cửa ấy. Dọc theo bờ tường chuối mọc um tùm, những bẹ chuối xanh mơn mớn thỉnh thoảng lại rách toạc. Thân chuối khô ngả màu vàng. Ở mé trái góc sân còn một cái lu bể miệng. Trên sân ga lát gạch lều tều vài người hành khách châu Á đang lên xuống, họ ăn vận sạch sẽ với thời trang của đầu thế kỷ 20. Một cặp đang chia tay nhau. Người thanh niên mặc sơ mi trắng cộc tay bỏ gọn trong quần kha-ki vàng, tóc chải sấp óng mượt đang thăm thì điều gì đó. Má cô gái đỏ ửng, chiếc ô màu đen trễ qua một bên, người cô nghiêng hơn nữa về phía chàng thanh niên. Có tiếng huýt sáo ở đâu không rõ vọng lại, họ lại rời nhau ra. Có tiếng cười rộ. Người cảnh binh cưỡi ngựa đi qua, vó ngựa gõ xuống sân gạch làm mọi người phải lưu ý...

...Ở một bến ga khác, khung cảnh đều hiu đời núi chập chùng. Mây trong cây trong núi, tất cả trộn lẫn thành sự rét buốt màu xanh rêu. Gió không rít lên ở bên tai, gió réo lên bên sườn núi như tiếng gọi khẩn cấp. Trong tiếng gió, rào rào tiếng chân đi. Tiếng rung lên của một lần chấn động nhỏ. Có cả một quân đoàn đang lùi lui vòng vèo luồn vào trong khoảng mờ xanh xanh. Nơi họ đi đến bỗng vàng rực lên vội vã ánh lửa phía chân trời, một lần nữa chấn động nhỏ làm rơi ra những chiếc lá khô. Sột soạt bên đường con thú chạy quàng trong bụi...

Xe lại đi. Hiện ra rất nhanh nhưng đôi khi cũng đủ để nhận ra đường nét của cảnh vật. Có một đoạn vách hầm sát, tôi bỗng thấy vun vút lướt qua những trụ điện ngả nghiêng. Một con chim bay vút từ bụi rơm. Có cái cầu chông chênh bắt cao lên bằng những đoạn tre nổi dài. Tiếng bìm bịp kêu thẳng thốt. Có thằng bé trần truồng trụi đang bắt tay trước miệng gọi lên tiếng vọng khắp cánh đồng, hàng ngàn con vịt bầu lạch bạch lội về...

Hắn cũng im lặng mãi miết nhìn những luồng sáng đôi khi hắt lại rục rở ở ngoài kia. Hắn bắt thần nói:

“Giá mà có gói xôi đỗ thì phải thích! Nó làm tôi nhớ ngày trước mỗi bận đi cấy sớm, bà cụ nhà tôi lại đồ một nồi lớn.”

Chuyện gói xôi làm tôi nhớ lại một kỷ niệm ngày còn bé. Ngày đó độ chín tuổi tôi theo chị lên tàu Nam Bắc ra thăm họ hàng ngoài Bắc. Khi tàu qua ga Thanh Hóa trời tối thui một vùng. Người ta không gánh, họ chỉ đội trên đầu cái rổ con với một ngọn đèn dầu nhỏ, đồ quạch lập lờ như những con đom đóm. Trong số những người rải rác ấy, tôi thấy một cụ già quần khăn mỏ quạ mặc váy đen rộng thùng thình, thều thào rao: “Xôi lạc đi, xôi lạc nào.” Thấy tôi nhìn chăm chú, bà thậm chí đỡ rổ xuống, mở ra mời mọc. Ở dưới hàng đồng khăn tã quần chặt chùng chắt, cái nồi đất bằng nắm tay lộ ra ít nếp và đậu phộng trắng tinh đang bốc khói. Bà đưa ra rồi nhìn tôi thều thào cầu khẩn. Trông bà thật hiền lành và nghèo khổ. Tôi ngại ngùng ngả ra đằng sau ẩn trong bóng tối. Một lúc sau xe điện lại rời bến, mọi người vẫn ngủ say, tôi vẫn ẩn sâu trong bóng tối, bỗng dưng cảm thấy cay đắng.

Rồi xe điện ngừng đỗ lại ở một nơi hoàn toàn vắng lặng, tiếng ếch nhái kêu oang oang. Hơi nóng ẩm tràn vào trong toa khi cửa mở ra, nồng mùi bùn, mùi bèo, mùi rơm rạ. Ánh đèn trong xe hắt ra chỉ đủ để thấy con đường đất đi giữa hai thửa ruộng. Con đường đất mới được đắp lại, từng mảng khô nứt nẻ. Lúa mới cấy còn thưa. Hai bên đường cỏ mọc loè xoè, vài con cua đồng chạy nghênh nghênh.

Xe dường như tắt hẳn.

Hắn bòn chòn thờ dốc.

Tôi thấy nơi này thật quen. Tôi cưỡng lại!

“Anh đi đi” Tôi hồi thúc. Quê hấn ở Ba Vì, không hiểu sao tôi lại nghĩ đến Tản Đà, người đã làm bài thơ bắt hủ: “Thề Non Nước.”

Hấn bắt đầu đi, đi mãi vào nơi những ẩn tượng thoát đầu còn lờ mờ. Con đường đất rần rori dưới chân hấn. Hấn đi chân trần dẫn trâu về. Đường từ dưới đồng về đến nhà để đến một cây rươi. Đường dốc và trơn. Nhà hấn nằm trên lưng chừng núi đất. Chung quanh cây là cây. Trước khi vào núi đất sẽ đi qua đất chùa bên phải, chạy vòng qua hồ trước mặt. Bên trái có giếng đá nước thoi chảy từ trong núi đây ấm áp. Vài chị đang giặt giũ tắm rửa, vẫn mặc nguyên quần áo. Vài dính sát vào người. Hấn chỉ vờ lượn vài vòng, chị nào đã giả cách vô tình tạt nước. Những giọt nước bay tung toé lên người hấn. Họ cười khúc khích.

Hấn lại đi tiếp qua vườn nhà ông Thức. Nhà ông hôm nay có việc hay sao, đèn sáng, vài người ngoài sân đang nói oang oang. Giọng ông Thức gọi voi:

“Tĩnh đấy hờ?”

“Vâng cháu đây.” Hấn trả lời.

“Mày cho trâu ăn về trễ thế hờ Tĩnh? Vào đây tao bảo.”

“Cháu mãi với mấy đứa nhà ông Hạ.”

Sân nhà ông Thức toàn cành lá vụn. Ông bảo: “Hôm nay tao cho người bẻ sấu. Mày mang một ít về cho mẹ đánh dấm.”

“Vâng, cháu xin.” Tĩnh nhanh nhẩu.

Rồi Tĩnh lại đánh trâu về. Sân nhà Tĩnh cũng chong đèn sáng choang ngoài sân. Bố Tĩnh ngồi khoanh gối chuốt tằm. Ông thợ thẩn một mình:

“Gió trắng chứa một thuyền đầy,
Của kho vô tận biết ngày nào voi.”

Mẹ Tĩnh lục đục trong bếp dọn ra sân mâm chiếu. Hôm nay nóng thế, nhà lại dọn ăn ngoài sân. Trên mâm có đĩa rau bí xào tỏi bốc khói. Trong bếp tỏa ra mùi tép rang khế.

Tĩnh đứng im trong bóng tối bên gốc trám nhìn trần trần. Người Tĩnh như bị thắt chặt lại, chân Tĩnh mềm nhũn. Con trâu đứng đỉnh đi tiếp vào chuồng, miệng vẫn không ngừng nhai nhóc nhách. Cứ thế rất lâu. Rồi Tĩnh ra vại nước với gàu múc nước vào chậu. Cậu kì cọ hai bàn chân lên nhau, giả cách tự nhiên oang oang nói:

“Nhà ta hôm nay ăn gì thế hờ mẹ?”

“Thằng mãnh về rồi đấy hờ con?” Tiếng bà vọng ra.

“Mày có cái gì thế?” Bố Tĩnh hỏi.

“Ông Thức cho ít sấu.”

Tĩnh rấp nước lên mặt. Mặt Tĩnh nước chảy giàn giụa. Nó không hẳn là sự đau khổ, cũng không hẳn là sự sung sướng. Nó là cái duy nhất.

Xa xa núi Tản còn gợn lên một vệt vàng. Giòng sông lượn quanh chân núi đang tỏa khói nhạt nhòa.

*

Buổi sáng độ này trời cứ nhẹ dần đi, thiu thiu ẩm ẩm. Ai cũng ăn vận hối hả đi làm. Có đứa bé vừa đi vừa nhún, bước lại phía chiếc ghế gỗ chẳng ai ngồi. Nó cố với lên thành cao từ phía sau đu lên. Người đàn bà da trắng đang xếp hàng mua cà phê trong tiệm Peet's Coffee mở cửa gọi giặt thẳng bé đừng trèo như thế.

Nhiều người bước nhanh qua chiếc ghế gỗ. Tất cả có vẻ khác đi. Màu tím bảng hiệu nhà hàng Thái trông như hơi sậm đi. Chỉ có manh vải cũ bên miệng cống là vẫn nằm đó bê bết.

Nhưng ngày mai là ngày quét đường, tất cả sẽ xóa sạch.

Phụ đính



Thị trấn



Tranh Nguyễn Danh Bằng

Thị trấn vùng cao ấy chắc đã có nhiều đổi thay. Những đứa trẻ chắc đã lớn, những người chồng làm lụng xa quê đã trở về nhà, những hố bom đã được lấp lại, khu chung cư đổ nát chắc đã được sửa chữa. Trà vẫn đậm? Đã bao năm trôi qua, nay khi đến gần tuổi bốn mươi, khi đã học để đương đầu với những giới hạn trong đời sống, khi đã hiểu cái đẹp của thương khó và cũng là cái đẹp duy nhất ở mọi nơi mọi chốn, tôi bỗng nhớ nhưng cái thị trấn năm nào vô cùng. Mệt mỗi với sách vở, mệt mỗi với những góc ngách tối ẩm của ý nghĩ, mệt mỗi với những ngăn trở, mệt mỗi với những chừng mực khuôn khổ ước lệ, mệt mỗi với những ô cửa nhỏ hẹp, ngày ấy mười chín tuổi tôi mở tung cánh cửa nhà ra đi nhẹ nhõm, đóng lại một thế giới khép kín buồn tẻ.

Tôi đặt chân đến thị trấn ấy vào một buổi cuối ngày. Cơn mưa buổi trưa tắm đẫm cảnh vật. Tình li nhỏ và ngỡ ngàng. Con đường chính chạy qua những khu chung cư theo kiểu Xô Viết. Con đường thẳng tắp nhưng không dùng được, mặt nước đỏ sình từng vũng. Căn chung cư hình hộp rêu xỉn mà người ta mặc sức đục thủng, xây thêm, rào cột. Chung cư trông hết như những gã điên đeo lên mình đủ thứ thùng mủng, rác hộp. Rải rác hố bom sót lại từ thời chiến tranh ngập nước và cỏ. Một cái loa treo tạm bợ trên cột rỉ rả tin tức về vụ lúa Đông Xuân. Người bên

đường luôn nhận ra tôi, một kẻ xa lạ đang nhảy từng bước dài.

Đến nhà văn hóa, nhờ vào thơ giới thiệu trên sở tôi được xếp chỗ ở bên nhà khách ủy ban. Thật ra cả hai cùng một khu khuôn viên của tòa đô hộ cũ từ thời Pháp thuộc, chiếm lĩnh một vùng đồi cao rộng lớn. Tôi nhanh chân lách vào, dưới kia sương trắng nhờ phủ tràn lên một nửa thành phố.

Theo chân cô tiếp tân, tôi băng qua khu vườn lớn lách vào căn phòng tầng trên. Mùi ẩm mốc xộc vào mũi. Trên bàn bộ ấm chén cấu bản và gói trà địa phương chỏng trơ. Cô gái mở tiếp cánh cửa sổ nhưng đóng vội lại ngay, sương trắng đậm ngoài cửa như gã khổng lồ ngây ngô dòm ngó. Quá mệt mỏi sau những ngày dài lang bạt giang hồ nơi các làng bản xa xôi, tôi vật xuống giường, mặc cô gái pha trà. Cô tự giới thiệu trong tiếng nước rót:

“Em tên Lính” Tên nghe đến lạ. Tôi ậm ừ.

Một lúc lâu cô đi ra, tôi úp mặt vào gối, hít thở mùi ẩm mốc nồng nặc từ gối mềm. Có lẽ đã lâu chẳng ai ở phòng này. Không gian yên tĩnh. Tôi thấy cảm động. Dường như tôi đã thiếp đi hoặc nằm yên không nghĩ ngợi ý thức về thế giới chung quanh. Chỉ có cảm giác, một thứ cảm giác duy nhất, trọn vẹn và thuần khiết rúc mãi vào bên trong. Chung quanh vạn vật tê liệt bất động.

Tôi thoáng thấy nơi cuối phòng một luồng sáng thoát qua kẽ hở tòa xuống hình tháp. Ánh sáng màu bạc nhạt đến gần như không thấy. Trông nó thật dịu dàng như nhắc nhở về một thế giới chưa từng hiển lộ. Tôi như đắm đuối trong luồng sáng ấy, tôi ý thức đến tận cùng ý nghĩa trọn vẹn của sự tồn tại. Tôi bước về phía ấy dường như rất xa. Căn phòng hóa ra quá lớn, dài dọc mãi trong bóng tối. Tôi tìm thấy cánh cửa nửa nơi cuối chạng đường vô tận ấy thông ra khu vườn sau nhỏ bé hoang tàn. Trong ánh sương nhờ nhờ, cánh hoang tàn đổ nát của mảnh vườn nhỏ trông đến thảm hại, chuối mọc rậm. Nước thải chảy thành những rãnh nhỏ hôi hám. Sát bên thành tường chiếc cầu thang cuốn cầu kỳ đồ gầy ngang chừng trơ ra những thanh sắt dài ghê sợ. Chiến tranh đã từng đào nát nơi này.

Một tiếng ho khan. Một bóng người cao gầy trạc ba mươi ngồi bất động bên chiếc cầu thang cầu kỳ đồ nát. Hẳn đang lắng nghe? Có lẽ không. Mặt hấn phẳng lì. Bên kia khu vườn tiếng tắc gọi kỳ cọ. Cô gái vừa xối nước từng chập vừa hát nhỏ. Loáng thoáng qua các tàu lá chuối tối thấy loang loáng màu da thịt dưới ánh đèn vàng quạch. Tôi và gã đàn ông ấy im lặng rất lâu khi đêm trôi qua kỳ diệu.

Hôm sau tôi gặp Lính. Cô bước tới từ sau lưng khi tôi đứng nhìn một con khỉ lớn nhốt trong chuồng. Lính nhặt cái lá đưa cho tôi rồi bảo tôi dúi vào chuồng. Chú khỉ già cầm ngay, nhá lầy nhá để.

“Nó chả ăn của em bao giờ. Nó ghét đàn bà lắm”, Lính lại cười. Trông cô khỏe và đẹp.

“Em cứ đưa cho nó xem nào”.

Lính nhặt chiếc lá khác dúi vào chuồng, chú khỉ nhảy chồm chồm quăng bỏ chiếc lá đang cầm, miệng phun phì phì từng nhúm mẩu lá vụn.

“Anh thấy chưa, thật ra thì nó chẳng ăn đâu. Nó chỉ lấy lòng đấy”, Lính cười vang. Tôi cũng cười. Nắng sáng nhảy lóng lánh trên đầu tóc, trên khu vườn mặt đất rắn thô.

“Anh vào phòng em đi, em vừa đặt ấm đấy, ngoài này lạnh lắm”. Lính nói tiếp trở về phía cuối

dãy xa xa, có nhiều tấm vải trắng lớn phất phơ đang hong trước cửa.

Chúng tôi về phòng cô trò chuyện. Chúng tôi đã quen nhau như thế. Thật ra Lệnh hơn tuổi tôi nhiều. Cô trông nom quét dọn giặt giũ cho khu nhà khách. Cô đã có chồng. Chồng cô đi tu nghiệp ngành địa chất ở Đông Đức đã hai năm rồi. Cô bảo hẳn là loại người lý tưởng điên khùng và dấn thân. Cô yêu hẳn vô cùng. Hẳn viết thư đều đặn hàng tháng, nhưng bốn tháng nay cô không hề nhận được lá nào! Trông cô tư lự nghiêm trang, hai tay đan thoãn thoắt một chiếc áo len dày cho người nam.

“Tháng mười năm sau thì anh ấy sẽ về”, cô nói giọng nhỏ lại. Tiếng cô lẫn trong tiếng lách tách than nổ trong cái lò đất dưới gầm. Bao giờ cho đến tháng mười?

Sau buổi ấy chúng tôi quen nhau. Thỉnh thoảng cô lại ghé qua xem tôi vẽ hoặc mang cho tôi một ít chè mới. Vùng này nổi tiếng về chè và khoáng sản than đá. Tôi uống và bị mất ngủ nhiều đêm. Đêm đêm tôi lại ngồi nhìn luồng ánh sáng và đi lang thang mãi trong căn phòng vô tận ấy. Thế là tôi vẽ đều đặn. Những bức tranh có nhiều không gian phẳng rộng mà trong đó chỉ có một hoặc hai đồ vật rất nhỏ nhưng được diễn tả tỉ mỉ. Có một tấm tuyên màu trắng phẳng đều với một cái cầu thang cuốn cũng màu trắng cầu kỳ rất nhỏ bé nằm ở một góc. Lệnh thích bức này. “Hình như ai cũng đã từng thấy nó đâu đó một đôi lần”, Cô bảo. Tôi đã cảm ơn cô, nhưng tôi không chắc lắm với cảm giác thuần khiết ấy.

Rồi đêm đêm Lệnh dẫn tôi tham gia vào cái cộng đồng địa phương của mình. Đó là sảnh tiếp tân từ thời Pháp nay đã hư hỏng khá nhiều. Những tấm màn cửa bằng nhung đỏ cũ bản tạo nên thứ không khí sang trọng của kẻ sa cơ lỡ vận. Dù vậy nó cũng đủ để tạo nên những hưng phấn màu mè nho nhỏ. Cửa sổ lớn nhưng đóng chặt, cố nhìn qua khe chỉ thấy lờ mờ chập chùng những núi. Giữa phòng một bóng đèn vàng duy nhất treo lủng lẳng bằng sợi dây điện nối nhiều đoạn.

Người Pháp đã từng ở đây trên đất nước này, đã từng triệt phá thành cổ Hà Nội, mở trường tây học. Người Pháp đã mang đến ánh sáng và giấc mơ kinh kỳ. Sự thất thủ không cưỡng được của thế giới cũ đã từng diễn ra mỗi ngày trút phé sự ngự trị vô hình của quyền uy phương Bắc. Tôi nhớ tấm hình của Bố ngày ông còn trẻ, mặc sơ-mi trắng với chiếc khăn mùi-soa thắt điệu nghệ trên túi, tóc chải bóng ngược dưới mũ ca-lô lệch. Một tấm hình khác đã ó vàng, người đàn bà đẹp, chữ ông nghiêng nghiêng sau lưng: “Tôi thật không ngờ gặp lại em! ngày thứ bảy.” Những tấm hình ấy trông điệu lắm! Ngày đó người ta xỏ vào những đam mê trời Tây. Có cả ngàn căn sảnh với khăn cửa đỏ nay đã hư cũ. Họ cố giặt lại những tấm thảm đỏ treo lên chỗ xưa. Qua màu ấy như thấy lại những lý tưởng cũ nay đã mặt kiếp, tuy chưa bị lãng quên nhưng không sống. Họ vẫn bám lấy nó cố di chuyển điệu dàng, duy cảm, cân nhắc trước mọi manh động từ bên ngoài.

Ông chủ tịch huyện dùng phòng tiếp tân của nhà ủy ban bày bán quán ăn. Người dưới phố ít khi đến nhưng bọn văn nghệ sĩ vô công rồi nghề vẫn mò mẫm đến mỗi đêm ăn nhậu. Tôi không gia nhập vào nhóm dễ dàng lắm. Họ là những người dễ biểu lộ rất nhiều cảm xúc. Nhưng vì thế tôi uống muốn hết rượu mỗi đêm. Người miền cao thường khắc kỷ, từ tốn. Thức ăn của họ xoàng, nhưng tôi uống với lạc rang. Thứ rượu trắng ấy quả không vừa, cay và nặng. Những lúc đã ngà say, tôi rúc đầu vào khe cửa nhìn núi nổi bỗng bênh, đập vào nhau. Ông chủ tịch huyện quả một tay không vừa. Ông thân thiện, từ tốn và vui vẻ, nhưng đôi mắt ông không thoát điều gì bao giờ. Ông có thứ bản lĩnh của loài chồn đêm. Những lúc mọi người nói năng táo tợn, ông chỉ điềm nhiên, lập lại một lời: “Thế còn mục đích? Phải có một mục đích các cậu ạ”. Tôi chẳng hiểu mục đích là gì. Tôi uống đến nửa chai mỗi đêm, điều đó thật đáng kể.

Trong những người thường đến có Chuẩn, tóc dài, độ trạc tuổi tôi. Chuẩn làm thơ và thích đọc thơ cho mọi người, hầu hết là thơ tình. Chuẩn trần trở về con người, về lòng tốt và đau khổ vì sự xấu xa hay thù hận. Chuẩn nghèo! Lính thỉnh thoảng dúm cho Chuẩn gói thuốc. Chuẩn nhìn Lính nhiều khi. Lính giả tảng quát không đâu.

Một tối Chuẩn lao vào như bão. Hấn cảm thấy yêu. Hấn không thể xuống được. Có cái gì đó thật dễ sợ lần này khi Chuẩn gặp cô phụ giáo trên tỉnh về. Hấn đọc một bài thơ mới có những hình ảnh lộng lẫy đăm mê xác thịt. Mắt Chuẩn quàng thâm, giọng rền lên nhiều lần vang vang trong căn phòng lớn: “Khỏa thân, khỏa thân.” Ông chủ tịch thận trọng nghe. Một giọng cười lớn khản khản từ tầng trên. Đó là gã đàn ông tối gặp đêm đầu ngồi một mình bên cầu thang đổ. Lính bảo khẽ: “Tường đấy.” Ông chủ tịch bỏ vào trong. Tường không phải người vùng này; nghe đâu hẳn đã từng lang bạt kỳ hồ, trên cử về đây phụ trách tờ báo tỉnh nhà.

Hôm sau, Lính, Tường và tôi, cả ba kéo xuống đồi. Mang ủng cao, chúng tôi lội bừa qua những con đường ngập bùn quanh co khu chợ. Chợ ở đây xập xệ, họ bày bán trên các tấm bạt nhựa. Tôi thích thú nhìn những con cua bị kẹp chặt thành hàng bằng cột tre. Lính lội xuống tiếp đến tận bờ sông, cô nháy qua những bờ nhỏ xuống tận mép nước. Tôi tính theo, nhưng Tường cười nhạt. Tôi gọi từ xa: “Lính ơi”, Lính lại cười vang.

Tường dẫn tôi lên đồi, đi rất xa để đến năm cây số. Quanh quanh chỉ còn đồi núi, xa xa bản người Mèo chênh vênh màu gỗ mục. Chiếm lĩnh bệ vệ một ngọn đồi là tòa thánh đường mất nóc. Tòa thánh đường lớn và cao bằng đá xanh đồ sộ ấy hẳn lấy mất bao công để làm! Sự ngự trị trong cõi hoang vu của nó, cũng như sự hiện diện của người Pháp một thời, vừa có vẻ vĩ đại vừa tạo nên cảm giác uy quyền lảm lặc. Lính dừng lại ở ngoài. Tôi và Tường đi tiếp vào bên trong. Gạch đá vỡ vụn lổn nhổn. Cây vụn và cỏ rác mọc bám vào vách cây lên những đường nứt nhỏ. Một con chim nhỏ vụt bay ra từ góc. Các cửa bị tháo đi từ lâu, trông nó như xác chết người mù. Tôi đi se se bên các cột khi Tường đứng dựa vào vách im lặng rất lâu.

Tôi đứng đấy nhìn Tường, mặt Tường chất chứa những chữ là chữ, đầy chát các lý lẽ uyên thâm. Bên trong cái vẻ ngoài nhẹ nhàng ấy vẫn hằn lên dáng dấp của một tên nô lệ. Hấn không thoát khỏi quá khứ. Quá khứ khổ đau của một đất nước sống trong tai ương nhưng lại bị trói buộc trong những niềm tin đạo đức khát khe. Quá khứ của những áp đặt hỗn độn. Mặt Tường vẫn khét lẹt mùi bom đạn, nếu không lại như có vẻ bị vùi dập đầy đọa, nó như bị xóa nhòa mờ nhạt không ấn tượng. Chiến tranh đã trôi qua từ lâu, nhưng nhiều người của thế hệ ấy vẫn khủng hoảng niềm tin. Họ như những vật thể trôi nổi tạm bợ. Rồi một ngày họ chọn để dừng lại, để hiểu biết, để chẳng làm gì cả, để chẳng đi đến đâu, để chẳng vui chẳng buồn.

Chúng tôi quay về. Hôm ấy chiều xuống sớm, mây đen quấn chặt nặng nề rất thấp. Chỉ ngay đấy chung cư phía lưng đồi, mây mù đang ùn tắc chùng chát, chỉ chốc lát rồi chúng sẽ rơi trên mặt lộ vốn đã đầy nước.

Đêm ấy tôi nói nhiều. Những con người ấy dưới vẻ ngoài khắc kỷ thật ra họ cũng thật thú vị. Đời sống đối với tôi không có vẻ gì phải co kéo, nó tự nhiên dễ chấp nhận. Tôi thổ lộ nỗi ám ảnh say mê với những căn phòng trống tôi đã từng ở qua, dù lâu hay chỉ một ngày tạm. Tôi nghĩ đến một ngôi nhà có đến trăm ngàn căn phòng, nơi tôi sẽ đi qua từng căn, nơi tôi sẽ gặp những người khác lạ trong di chuyển. Tôi thích được đi lại trong không gian lớn với những bức tường trong suốt hoặc nhờ sáng.

Tường vẫn lạnh nhạt, hấn không tin lắm vào những gì xa hơn phạm vi hấn đang nhìn. Tường chỉ tin vào bàn tay tinh tường và khả năng phân tích của chính mình. Tường hỏi tôi có ở lại lâu không? Nếu ở lâu, trật tự sẽ được xếp đặt lại để thu nhận tôi. Mọi việc sẽ ổn thỏa và đi vào nếp

bình thường. Tôi nói nhưng ngay cả ở đây nữa cũng có thể làm được những dự định.

Phải, nhưng không phải là những điều chân mây”, Tường gật gù.

Thế còn cái vẻ cũ kỹ mang nặng bóng ma thời thực dân này? Liệu tôi có đang triết lý lộ liễu quá không? Nhưng thật ra thì mọi chuyện ở đây quá tình lẻ tầm thường như thế thật.

“Cứ nhìn mặt đây, tao lau sạch ảo tưởng mỗi ngày, nó rất sạch và khô. Tao xứng đáng ở lại nơi này, tao có thể cầm được mặt đất khô cứng”.

Tường nói giọng người lớn. Tôi chỉ muốn thấy những cánh cửa mở ra và bắt đầu bơi như cá trong căn phòng đồ ấy giữa các cột lớn, dưới ống chân quần của Lính.

Đầu nóng bỏng suy nghĩ miên man, thoát ra khỏi phòng tôi băng qua khu vườn. Lính chạy theo. Sẵn từ bậc cửa Tường gọi với:

“Chúng mày đi đâu?” Mất hẳn dữ dội.

“Sao lại khó? Không vào mà uống với mọi người”, Lính không trả lời, hỏi ngược lại.

Nhà cũ

Đó là một ngôi nhà ngói lớn. Nó chạy dàn ngang thành ba gian. Nhiều cột vuông chia đều lên nghêu. Vách gỗ chia giữa các gian, có thể do lúc mới dựng vẫn còn ướt sau co lại tạo những khoảng hở đều đặn mà bố tôi phải dùng giấy báo dán lên. Ngoằn ngoèo chẳng chặt đường mối đùn. Tôi hay cạy vỡ những đường mối đùn ấy cho những con gà nhỏ bắt ăn mấy con mối trắng phèn. Có lần cả ngôi nhà rung động, một cột chống phần hông nhà gãy đổ khục xuống, ngói xô ràn rạt. Bố tôi cạy hết mấy người quen xúm vào bẩy cả phần mái lên rồi lót hòn đá tảng dưới chiếc cột gãy.

Tôi hay nằm nhìn lên cái mái hình tháp mục nát, ánh nắng rọi thành luồng vàng ong những hạt bụi bay lơ lửng. Ngôi nhà trống tuênh trống toàng, ở góc nhà là cái chạn bát tối om, cũ kỹ. Tôi đã sinh ra trong những năm tháng khó khăn, nghe kể lại thế. Ông bố tôi là một người nghiêm khắc độc đoán. Những bữa cơm chiều thường rất im lặng trong sự cay nghiệt của ông ấy. Cả nhà, anh chị em đông đúc gầy gò chen chúc vừa đập muối vừa và những miếng cơm rau, sồn sột soàn soạt. Những bữa cơm như thế rất yên ổn, rất bình dân, rất đức hạnh, nhưng tù túng buồn bã! Tôi là một đứa bé mãi chơi, hay nhìn vào những cái bóng của mọi người run rẩy trên vách, hoặc nhìn chăm chăm vào đôi đũa cả trên cái nồi gang khổng lồ đen đặc mun khói đặt gọn gàng trên cái rế tre. Tôi nhìn ông bố tôi cau có, trông ông đầy quyền lực, nhưng mãi lâu lắm sau này tôi mới biết thật ra ông là một người bất an và đa nghi!

Đó là tất cả những gì tôi nhớ được về nơi tôi đã sinh ra. Trí nhớ tôi như một cái xô mướp với nhiều khoang rỗng tro xác, mất dấu, mà tôi cũng đã một đôi lần cố bịt trét làm đầy. Trí nhớ hành hạ tôi, xúi bẩy tôi, khiến tôi trở thành một người bất ổn, dằn vặt, tìm kiếm.

*

Khoảng thời gian khi tôi đã có thể nhớ được rõ ràng thì lúc ấy đã lớn. Tôi sống trong đô thị lớn, có văn hóa. Tôi đã làm sao, lang bạt thế nào để đến thành phố này, trời biết. Có lẽ đến mười cuộc đời chuyển. Đời sống ở đây bình lặng và êm ả...

Ngoài đường người ta chào ngẩn ngủ vài câu trao đổi về thời tiết:

“Ê chào buổi sáng.”

“Chào buổi sáng. Dẫn chó đi bộ hả?”

“Ừ hôm nay khô ráo.”

“Thế nhé.”

“Chào.”

Đại loại thế. Cũng có những câu bàn tán bần thủ đôi khi nhưng nhẹ thôi:

“Ê đừng đến cái nhà hàng đó nữa, đổi chủ rồi, một thằng đầu bếp thối tha!”

“Thế à?”

“Chắc lâu lắm không ra ngoài hả? Có gì mới không?”

“Ừ, bị trật chân.”

“Thế à, thôi nhé.”

“Chào.”

Quán xá ở đây sáng sủa nhưng người ta đến đây không phải để tán gẫu mà để làm việc. Có nhiều buổi sáng cuối tuần mùa đông tôi chẳng có gì làm, ra quán ngồi đọc sách. Một lần tôi vớ đọc cuốn sách nói về những lý thuyết Vật Lý hiện đại. Đây là lần đầu tôi đọc về lý thuyết không gian thời gian của Einstein. Thời gian có thể co giãn! Nếu chúng ta di chuyển nhanh hơn ánh sáng, chúng ta có thể đi ngược về quá khứ. Có thể. Nhiều ngày tôi nhìn ra ngoài quán thấy những điều chung quanh mình không hoàn toàn hiện hữu, chúng là những biểu tượng tạm thời. Tôi ở trong một khu chung cư xuống cấp, giá rẻ, nơi ngụ cư của những người già, thất nghiệp, học sinh, những tay tìm kiếm thể nghiệm. Tôi không lấy làm lạ khi gặp đủ thứ người lồi thối, bộ dạng kì lạ ở đây. Đối diện phòng tôi có một bà già da đen trông đủ thứ cây cảnh nhiệt đới trong phòng. Bà trò chuyện quát mắng với cây cối như thể chúng là người. Bà ồn ào một mình ở trong phòng nhưng im lặng ngoài đường. Còn ở góc bên trái gã da trắng gốc Anh suốt ngày đi nhặt rác ở hành lang, gã nhặt từng mẩu giấy nhỏ, cành vụn, thu vén. Gặp ai gã cũng chào hỏi lí nhí, nhưng hay nhìn theo. Tầng trên có những người thanh niên đẹp đẽ nhưng khó hiểu, họ hay biến mất nhiều ngày rồi ồn ào náo nhiệt suốt đêm khi trở về. Thành thạo tôi chạm trán ở cầu thang máy, thấy họ nhem nhuốc bê bết nhưng ánh mắt vui vẻ hân hoan. Tôi lấy làm lạ! Nhiều lần tôi ngạc nhiên để ý khi mình đã bước ra ở tầng một, họ vẫn ở lại trong thang máy đi tiếp xuống tầng hầm! Đó là một tầng hầm lớn trước đây dùng làm bãi đậu xe, nay hư hỏng, chất đầy rác rưởi, vật dụng hư cũ, không đèn đuốc, toàn chuột bọ.

Một lần không cầm nổi sự tò mò, tôi mon men mò xuống căn hầm xực mùi ẩm mốc. Chẳng có gì. Đồ đạc ngổn ngang, ghế sofa, bàn gỗ gãy chân, máy giặt móp méo, quần áo cũ... Giữa núi đồ đạc phé thải ấy tôi nhận ra một lối đi luồn lách qua các chướng ngại. Tôi đi len qua những hàng cột, đi quanh vào một ngách nhỏ. Ngách này là nơi tiếp giáp giữa hai dãy chung cư, một lần hẹp ánh sáng ở trên cao, đất ở dưới. Mặt đất nhẵn thín với nhiều vết chân đi lại. Tôi đi sâu vào và nhận ra một miệng hầm ăn sâu vào lòng đất. Đúng lúc ấy một con bé bước ra nhem nhuốc, nó nhìn tôi trố trố. Tôi áp ứng:

“Tôi tò mò quá! Chỉ muốn biết qua các bạn làm gì dưới này.”

“Tìm kiếm” Giọng con bé rề rề.

“Tìm gì thế?”

“Chẳng biết.” Một lúc sau nó nhún vai: “Anh xuống đi.” Nó đi trước tôi đi sau. Và như thế, lần ấy tôi khám phá ra thế giới của họ.

Tôi bị cuốn hút và gia nhập ngay vào cái thế giới ấy. Tôi và những người trẻ sống và đi lại trong những tầng hầm đào khắp dưới lòng thành phố. Cuộc đào xới hứng thú lắm, chúng tôi tìm được nhiều vật lạ, cất lại, lau chùi, đem bán ở phiên chợ trời cuối tuần trên phố. Thường những món có thể dùng hoặc trưng bày được để bán hơn, những món quá xa lạ và khác biệt bán được giá cao nhưng rất khó bán. Dầu vậy chúng tôi chẳng kiếm chác được bao nhiêu, thường bọn mua đi bán lại biết đánh bóng, mời chào ở cửa hiệu riêng kiếm chác hơn nhiều. Chúng tôi không quan tâm lắm, cái việc đào bới trong những tầng ngầm tách biệt tối tăm thì kích thích đến kỳ lạ.

Khoảng thời gian đầu tôi đào cần mẫn lắm, khoét rộng nhưng thi thoảng chỉ được những món nhỏ thường thấy: bộ ấm vuông mẻ miệng không hoàn chỉnh, cái khay đèn bằng đồng có chạm khắc hoa văn, con dao bạc cong vòng mắt phần nạm ở cán, đại loại thế. Hầu hết tôi không bán được những món ấy, nó đã sẵn đầy ở chợ.

Mãi lâu sau nhờ con bé gặp buổi đầu mách, tôi mới nhận ra mình chỉ đào quanh. Những đừa kinh nghiệm đào về một phía, chúng đào xa lắm, có khi mất biệt, rồi thỉnh thoảng xuất hiện mang về món bở. Thế là tôi và con bé cùng đào mãi xa vào một hướng, tìm được những món lớn hơn. Những viên đá có khắc hình nổi đáng người cổ nhảy múa, những đồng xu hoen rỉ, cây sủng nòng dài mắt báng, vân vân.

Một lần tôi mang ra chợ món đặc biệt tìm được. Người ta đứng xúm xít lại coi. Đó là một khối vuông vức màu nâu trong và thẫm. Bên trong có nhiều vết hình dáng của rơm rạ, một ổ tròn đan như ổ chim, và có vài vết phẩy dáng như chữ viết.

“Thôi phải rồi, đây là cái lồng đúc để giữ lại được những món trong ấy chứ gì?” Người ta bàn tán.

“Một văn bản cũng nên.”

“Nó làm tôi nghĩ đến một cái gì hết sức đặc trưng, hết sức đơn giản về một điều nghiêm túc nào đó”

“Trò nỡm!” Cũng có người bảo.

Cứ thế họ bàn luận giả thiết.

Một người trả tôi món tiền khá rồi mang nó đi. Đám đông tản ra ngay, tôi ngồi trở lại. Thật tức cười, tôi cảm thấy mát mát.

Một lần tôi khám phá ra cái ngách nhỏ. Đằng sau cái ngách độ chục đừa bé độ bảy tám tuổi kéo tay tôi chạy thụt vào căn hầm dài hoăm hoắm. Sau một hồi dài đi quanh queo những khoảng đá hẹp chúng dẫn tôi ra bãi phẳng trống đầy tuyết, dòng nước đóng băng, cảnh cây trĩu xuống những thanh đá dài. Có mấy căn nhà quét vôi trắng, sơ sài nhưng sạch sẽ. Đứng dưới những lùm cây rải rác đây đó nhiều cặp đang ôm hôn nhau, họ cũng bất động như khối băng. Cái gì đó rất yên bình và thanh khiết. Mãi lâu lắm tôi mới dứt ra mà đi được.

Khi trở về tôi khoét rộng một phần hầm lớn thành hai gian ngăn nắp. Con bé mang dọn vào một ít đồ đạc. Mỗi bận đào được chút gì có được ít tiền, chúng tôi lại mua sắm thêm vật dụng thiết yếu để bày biện. Chúng tôi trữ cả một ít rượu, uống mỗi ngày, nhiều hôm chẳng thiết ra đến ngoài.

Nhưng dù vậy, đêm đêm trong căn hầm hai gian ấy, tôi cứ thấy dường như mình đang rơi xuống một cái hố vuông vắn, mà khi ngược nhìn lên chỉ thấy vách đất cao vút, mãi trên đỉnh thấp thoáng tàn cây của cánh rừng già nguyên thủy. Không hiểu sao tôi cứ nghĩ gia đình tôi ở trên đây. Có thể họ đang chắt những khúc gỗ mới xẻ, có thể bố tôi đang bổ từng nhát búa vào những miếng củi tròn, có thể mẹ tôi đang to tiếng la hoảng anh chị tôi, tất cả vẫn còn là những đừa bé nhem nhuốc bông bế lẫn nhau, có thể những con heo mọi bụng phệ đang ỉ tung một vũng lầy, đất đen đặc và ướt sau những trận mưa rừng nhiệt đới dữ dội, cây đang mọc vượt lên tranh giành sự sống, những sợi dây rừng to lớn cong vòng vắt vẻo đan vào nhau như một bức tường vững chãi hiên ngang. Tôi muốn gọi to lên nhiều lần nhưng điều đó làm cho con bé hoảng sợ! Con bé hỏi:

“Sao thế?”

“Chẳng sao cả.” Tôi đáp. Con bé ngoảnh đi tự lự rồi thở dài. Tôi hỏi:

“Sao thế?”

“Chẳng sao cả.” Nghĩ sao nó lại nói thêm: “Nhớ ngày còn bé!”

Cả hai chúng tôi ngoảnh đi.

Cũng có lúc tôi nói thật ra mọi điều vẫn chưa ổn. Con bé vẫn im lặng nhìn mãi lên những mảng gỗ trên đỉnh trần. Chúng tôi nằm đó rất tạm bợ!

Một hôm cả nhóm đang ngồi tán phét bên chiến lợi phẩm, một gã trung niên thỉnh thoảng chui ra từ một ngách hầm. Trông gã râu ria bụi bặm, trầm ngâm và vững chãi. Tụi tôi nhao nhao hỏi gã:

“Được miếng nào không?”

Gã chẳng trả lời nhìn chiến lợi phẩm của chúng tôi một lúc rồi nói:

“Đào nông quá! Quý vị còn đào xoi!”

“Thế có tìm được gì không?” Tôi nóng nảy.

Người gã trống trơn. Dù vậy trông gã thành thoi như một người được của.

“Tớ thấy rồi, các cậu cứ đào về hướng ấy, nhưng đào sâu xuống.” Nói rồi gã bỏ đi về hướng ngược lại.

Tôi nghĩ mãi. Đờ gàn.

Cả bọn đã tan ra, nhưng tôi vẫn ngồi đó nghĩ mãi. Tới tận bây giờ tôi vẫn sống như một miếng ván bị nhổ bật quãng xuống dòng nước. Nó bập bênh vướng víu. Thật ra vẫn cứ có điều gì đó xúi bẩy!

Tôi quay trở về căn hai gian nhưng chỉ đứng ở bên ngoài, gọi khê. Con bé bước ra chạm khuỷu tay tôi trong bóng tối...

Thế là tôi “ly khai” với bọn thanh niên, tiếp tục với rất nhiều ngày dài một mình. Tôi kiên nhẫn đào xới và mất dần nhu cầu gần gũi tiếp xúc. Sau một thời gian dần vật cô đơn tôi bắt đầu thấy ý tưởng mình sáng rõ và mạnh mẽ, nhận ra trí óc mình trước đây chưa từng bao giờ sáng rõ như thế do những chùng đưng và co kéo tầm phào với những người chung quanh. Tôi cảm nhận thân thể mình trọn vẹn, cảm nhận hơi thở mình trọn vẹn, cảm nhận khả năng tìm kiếm và chiếm lĩnh trọn vẹn.

Thay vì hùng hục đào xới cả ngày, tôi bắt đầu lắng nghe. Trong những giờ khắc yên tĩnh nhất, áp tai vào thành đất tôi nghe cả trăm ngàn âm thanh li ti hỗn độn. Tiếng ấu trùng cựa mình, tiếng rễ cây tách vào lòng đất, tiếng róc rách mạch nước ngầm, tiếng lạ lùng. Tôi cứ vừa nghe vừa đào, không hối hả không dần vật. Ngày ngày trôi qua, những âm thanh trở nên rõ dần. Có lúc nghe như tiếng nước chảy trước mặt, tôi vội vàng bẻ ngoặt hướng đào.

Ngày kia tôi phát hiện một cánh cửa gỗ nặng nề trĩu xuống một bên. Có tiếng rì rầm ở bên kia. Tôi hé mắt nhìn vào qua kẽ nứt khe cửa. Dọc dài theo vách hai dãy giường dài, đủ thứ người chen chúc nằm, tôi chỉ thấy được những bàn chân hếch lên hướng ra phía ngoài. Những bàn chân chìa ra ngay trên hàng số. Tiếng một người đàn ông rên rĩ:

“Chán quá đi mất các bác nhỉ!”

“Có ai kể chuyện gì đi nào.” Một giọng khác.

“Trò ấy nhàm!”

“Này cậu, cậu đừng nằm co như thế, đã chật.” Có tiếng trở mình.

“Thế đã đủ chưa?”

“Đủ thế nào được.”

“Thế thì tôi chịu.”

“Ừ biết thế.” Im lặng hồi lâu.

“Bao lâu rồi nhỉ?”

“Chẳng nhớ”

Nhiều tiếng sột soạt người ta trở mình. Tiếng gãi lưng. Tiếng ngáy. Có tiếng thở dài. Rồi tất cả im lặng. Chỉ thấy những đôi bàn chân và gấu quần.

Tôi thở dài ngao ngán đào qua hướng khác.

Có lúc nghe tiếng líu ríu, tôi moi thốc tới, đất sạt ra lộ căn hầm thấp và dài, vài trăm con vịt trắng cạc cạc chạy dòn về một góc. Rơm lầy nhầy vẫn ướt rai rác. Ở một góc hầm vẫn leo lét lửa thấp của ngọn đèn dầu, một cái nón lá, một cái sào trúc và cái áo tơi. Chiếc áo làm từ sơ dừa, đập dập và đan kết, có cả phần choàng qua vai. Nó cũ đen, xơ mướp ra ở phần tà. Phía cuối hầm, tám phen tre xộc xệch. Bên ngoài tám phen ấy chắc hẳn hướng ra cánh đồng lúa nước, hẳn có nhiều bờ đất và con sông nhỏ chạy qua một xóm với nhiều lưới vó chắn ngang. Tôi nhìn rất lâu, cảm thấy phấn khích một cách kỳ lạ, không thể lý giải được vì sao lại thích thú như thế khi chỉ khám phá ra một khung cảnh tầm thường như thế. Hình như nó không hẳn chỉ là sự phấn khích, một phần nào cảm động. Sau đó tôi se sẽ trám lại lỗ hổng mà mình vừa moi ra. Căn hầm nằm đó như một dấu điểm.

Nhưng thậm chí còn thích thú hơn khi một lần tôi tìm ra hẳn một phiên chợ đêm. Cảnh mua bán lào xào, bóng những người đàn bà mặc áo bà ba, quần khăn, đi chân đất, gánh hai rổ hàng với những ngọn đèn hột vịt le lói. Họ ngồi dọc bên một con đường cát, cũng co kéo, cũng rao hàng, cũng gà qué quang quác, cũng cãi vã, khê thôi, cũng mặc cả cũng gọi giạt lưng, bằng lòng nhưng chặc lưỡi.

Tôi ngồi xuống hỏi người đàn bà bán hàng củ:

“Bà ơi đây là đâu?” Bà vẫn nhanh nhẩu chào hàng với những người đang rảo. Lúc sau bà nói:

“Ngã ba Chợ Hòm.”

“Thế gần xã Giồng Trôm à?” Tôi hỏi hộp.

“Cậu đang giỡn à?” Bà trợn mắt. Tôi hỏi tiếp: “Sao?”

Bà tiếp tục rao hàng “Năm chục hai mớ, hai mớ năm chục, mại dô.”

“Thế xã Giồng Nền?”

“Nghe nói xã giải tán từ hồi còn đánh nhau!” Lần này bà trả lời.

“Sao thế?”

“...chắc là tàn phá, nghe nói còn rặng tre cháy.”

Bây giờ thì tôi lại nhớ ra thêm, xã Giồng Nền có con đường rất trơ, mỗi buổi trưa nắng nó đỏ lên, bốc hơi lên như thể sắp cháy. Thỉnh thoảng có những người đàn bà mặc quần đen đội nón lá gánh đi liêu xiêu bé tí. Tôi nài nỉ hỏi thêm:

“Thế người ta đi đâu?”

“Chắc là vào thành phố, hay đi đâu không rõ.”

“Thế còn những con bò?”

“Chắc là bị bắn chết quá!”

“Sao lại thế?” Tự dưng tôi nhớ lại hình ảnh đàn bò đi trên những ngọn đồi đất đỏ, đằng sau xa xa là dãy rừng nhiệt đới, chúng chậm rãi, mắt chúng ướt nhèm.

“Làm sao đi tới ấy?”

“Mất đường rồi, cậu đừng giỡn nữa.” Bà quăn lại cái khăn vuông kẻ sọc ca rô lớn trên đầu. Sau thấy tôi thất vọng, bà lại nói thêm:

“Mà có ai biết chắc đâu, chỉ nghe nói thế. Chuyện từ hồi xưa!”

Bà già làm tôi buồn rầu. Tôi không tin thế, tôi vẫn nghĩ hẳn đâu đó giữa rừng vẫn còn vệt ra một khoảng vuông, mà trong đó những ngôi nhà vẫn còn nguyên vẹn, có lẽ chẳng còn ai, lâu quá rồi còn gì! Hẳn vẫn phải còn những cái cổng tre xộc xệch, mà khi muốn mở phải nhấc hẳn một đầu lên. Hoặc chí ít những con heo mọi với thứ tồn tại bản năng cũng thích nghi được với đời sống rừng rú mà thỉnh thoảng trở về đi lại nghênh ngang giữa những ngôi nhà trống vắng.

Tôi lờ lờ chán nản. Cũng chẳng biết tại sao!

Một ngày kia khi tất cả sự ham muốn tìm kiếm gần như sắp lụi tàn, sự thờ ơ làm tôi lười biếng, thì tôi lại đào trúng ổ. Thoạt đầu tôi moi ra được chiếc cầu thang gỗ có cánh tay vịn, nó bị gãy ngang, có phần mục nát. Tôi phủi những lớp đất bên ngoài và nhận ra chiếc thang quen lắm. Bên thành cửa chiếc thang còn đường vẽ rất mờ hình một con ngựa, nét vẽ nguệch ngoạc con nít. Ở mặt bên kia tấm gỗ có vài chữ ghi ngày tháng năm 1957. Rồi tôi moi ra cơ man là ngói, đồ một mặt rêu một mặt, một đầu hình cong như vây cá đầu kia nhô ra nùm gạch nhỏ. Tôi hần hần moi nữa lấy ra một con dao quắm đầu uốn cong, đầu kia mất cán trơ ra mũi nhọn. Sau con dao tôi lại tìm thấy một khung gỗ đóng nẹp quanh miếng lưới ruồi, bên thành khung vẫn còn dính cái nùm kéo tròn bằng nhôm. Tôi ngồi bệt xuống đất nhìn mãi vào chiếc lưới ruồi thủng nát, bây giờ thì tôi đã nhận ra, nó chính là cái cửa nhỏ xíu của cái chạn bát.

Và tôi ngồi như thế rất lâu có cảm giác như mình đang là một người đức hạnh hoặc tử tế gì đấy, một cảm giác rất cũ. Chẳng biết tôi ngồi đến bao lâu, chỉ biết là lâu lắm! Rồi loáng thoáng tôi thấy ánh nắng đang soi thẳng xuống thành luồng rực lên rõ ràng trong một khoảng rộng tối đen. Hàng tỉ tỉ những hạt bụi nhỏ vàng ong cuộn lên, bay lên vờ vẩn trong luồng nắng ấy.

Thật đấy, tôi muốn nói có cả hàng tỉ tỉ hạt bụi nhỏ vàng ong cuộn lên bay lên.

Khi cuộc chiến trôi qua

Có điều gì đó thật dữ dội vừa xảy ra đến độ vượt quá mức cảm nhận, chỉ kịp ý thức đến sự tạt mạnh và sau đó là sự tê liệt bất động. Sau cú nổ kinh thiên động địa ấy, hắn có cảm giác như bị hoàn toàn tê liệt, người dính chặt xuống giường, như rơi vào một cái hố sâu mềm mại. Hắn trôi lên trên một cái gì đó uể oải, khó hiểu, nhờ nhờ như sữa. Rồi như một người bị sặc nước vùng ra khỏi mặt nước choàng tỉnh hồi sinh, hắn bật ngồi dậy mắt mở trắng dã không nhìn vào điểm nào rõ ràng, hít thở gấp gấp vội vàng.

Chung quanh im lặng như tờ! Đã quá trưa.

Một lúc lâu, hắn bật dậy bước ra khỏi phòng. Hắn không ý thức mình đang bước ra khỏi phòng, dường như nó chỉ là một cái hộp, và việc hắn bước ra chỉ là một phản xạ. Nặng nề xuống thành khối vuông vàng mật chia cắt qua bóng tối của từng ngói nhà. Hắn dừng lại ngay lần ranh của bóng râm. Hắn đưa tay ra ngoài, nó được nhuộm vàng và đau xót như đang bị a xít ăn mòn. Ngần ngừ đôi chút, rồi cũng phải bước ra, đi đến cuối con đường nơi có nhiều ngã rẽ. Chỉ có thể men theo vỉa hè, nơi bóng râm hắt xuống thành những đường hẹp, to nhỏ, gấp khúc.

Ở ngã tư sự hung hiểm như công khai rõ ràng. Trắng xác!

Mấy cái bảng hiệu cũ đang co rút lại, nhăn nhúm. Một dãy nhà nhiều cột chống chạm khắc, các cửa đóng kín, nơi trước đây có những người chủ buôn bán thảm từ Trung Đông, đó là những người béo ị, hay đội nón tròn, nói tiếng nhanh, râu xồm. Nhưng bây giờ thì hoàn toàn vắng lặng.

Hắn men theo bóng râm, thi thoảng có một vài đôi mắt sau cánh cửa nhìn ra. Một bóng cây khá lớn, nhưng lại chật chội bởi đã có sẵn vài mươi người chen chúc. Hắn cũng bước vào, thoát đầu là cảm giác mát mẻ dễ chịu. Một gã gốc Đức khô khan, chốc chốc lại nhắc khẽ vài người Trung Hoa lố nhố:

“Trật tự tí.”

Mọi người lại lịch sự, cẩn trọng, kéo lại cổ áo và đứng nghiêm cẩn. Thậm chí có người cười đáp trả nhưng trông thật vô duyên. Có người lịch sự hỏi:

“Tôi hút thuốc nhé?”

Khói thuốc làm người ta muốn nôn mửa. Có người kéo cổ áo che mũi, có người ho vờ tiếng khô. Người hút thuốc ngượng ngịu quăng điếu thuốc ra xa. Khói thuốc ngoài nắng thì không thể thấy được, dường như nó cháy phụt lên ngay! Người ho ban nãy vẫn ho thêm lần nữa tiếng khô. Gã người Đức lại bảo:

“Trật tự tí.”

Mấy người Trung Hoa đang đứng im cũng liếc mắt, kéo lại cổ áo.

Lúc lúc hắn nhìn quanh lại bắt gặp những người khác nhìn hắn. Nói đúng ra thỉnh thoảng mọi người nhìn nhau khá nhanh, khi ánh mắt vô tình chạm nhau, họ lại cười nhẹ, gật đầu, rồi nhìn nhanh qua hướng khác.

Mùi người!

Hắn lại phải bước ra men theo bóng râm bên hè. Bên bức tường lớn, cạnh chiếc máng xối, hắn thấy những giọt nước chảy xuống từng giọt. Đây là một chỗ lý tưởng để đứng nghĩ một mình. Thành máng mát lạnh truyền hơi mát sang vai hắn như thể có nhiều làn nước lan nhanh sang thân thể nứt nẻ.

Chẳng hiểu sao hắn bắt đầu nghĩ đến tuổi thơ. Ngày còn bé hắn đi học về cũng trên con đường nắng như thế, mẹ hắn che cái nón lá phía trên đầu hắn. Như thể có một đám mây tròn vành vạnh đi theo! Đi như thế dường như cũng xa lắm thì phải mới đến được đoạn đường nhiều cây. Cây xanh um, đất phả ra mùi ẩm. Làn nào cũng thế mẹ hắn hay đứng nghĩ một hồi, dùng cái nón lá quạt lầy quạt để. Máy ngói nhà ngói ẩn nắp với lỗ cửa đen ngòm như đang há miệng cười không thành tiếng.

Đồ điên, đồ phí phạm, đồ mơ mộng! Nhưng hắn vẫn nghĩ tiếp.

Cũng một lần hồi còn bé hắn lần ra lang thang giữa buổi trưa nắng. Hắn đi lòng vòng trên con đường đất xuyên qua mấy khu vườn cây trái. Đất rắn khô, phủ lớp bụi nhuyễn. Hắn đi lòng vòng dưới bóng râm lỗ chỗ như thể có những lưới sắt vô hình bọc hắn lại. Trong mấy căn nhà người ta đang ngủ say. Cả mấy con gà cũng ngủ say. Và hắn cảm thấy như bị nhiễm độc, khát

khô. Hắn ngã xuống, thấy mình trôi ngang đầu hướng về phía trước, tiếp tục trôi ngang qua mấy khu vườn, bụi mì, bụi chuối, những cây vú sữa da nứt nẻ, cây xoài lá dài... Hắn như lại bừng tỉnh lần nữa. Màn đêm xuống từ lúc nào. Ở ngoài kia giờ đây đông đặc, thông thoáng, nhờ tối, khó hiểu. Cố nhìn cũng chỉ thấy vài vệt mờ như những vết phác vào trong vùng tối. Dường như cũng có những làn hơi nhàn nhạt vọng lại... Rồi chậm rãi đi tiếp dọc trên vỉa hè qua mấy bức tường khổng lồ vuông vắn, thẳng đứng. Ngay góc sân một người lính đứng thập thò. Hắn hỏi: "Làm gì đấy?"

"Chờ"

"Chờ gì?"

"Chúng nó sắp đến, quân khốn nạn."

"Ai sắp đến."

"Địch quân sắp tràn đến nơi. Tôi nghe nói chúng đã ở bên sông rồi. Mẹ kiếp!"

Hắn bật cười.

"Thế ông định làm gì?"

"Tôi phải chặn chúng lại ở chỗ này không thể để chúng qua cầu được. Nhất định."

Mặt người lính căng thẳng dữ dội. Hắn bán tín bán nghi nhìn ra ngoài xa, chẳng thấy động tịnh gì! "Thôi chúc may mắn." Người lính chẳng buồn để ý mãi dõi mắt ra ngoài xa, cứ như thể đang có những chuyển động nào đó ngoài ấy.

Lách vừa qua cửa đã nghe ngay tiếng âm ì rền rĩ vọng trong gian sảnh lớn của người ta nói chuyện xầm xì. Nhiều hàng ghế dài, người ta ngồi, tất cả hướng về cái quầy ngăn phục vụ đã treo sẵn một cái bảng "Closed".

Một nhóm đàn bà đứng túm tụm có những cái đầu tròn phủ khăn, những tín đồ Hồi Giáo. Đầu họ hơi cúi xuống. Những cái áo choàng dài phủ kín đến tận chân. Họ nhìn lên, mắt họ to lớn cảm lạnh. Sẵn đây vừa nhìn nhau, hắn gật đầu chào hỏi:

"Mọi người đi đâu?"

Họ nhướng mắt nhìn hắn nghiêm túc nhưng không trả lời. Hắn lại hỏi:

"Tất cả đi đâu?"

Họ lắc đầu nói vài câu líu ríu bằng thứ ngôn ngữ khác. Hắn nhận ra họ cũng chẳng hiểu hắn đang muốn hỏi gì! Hắn gật gù đầu ra ý cảm ơn. Không hiểu sao hắn muốn được nhìn mặt họ, những khuôn mặt che kín chỉ còn mắt.

Một thằng già đang ngồi trên dãy ghế quan sát hắn như ngò vục rồi hất hàm chỉ xuống hàng ghế cuối:

"Ghế có số cả, phải xếp hàng chờ đấy"

"Thế à, mất công nhỉ?"

"Ai cũng thế cả."

Hắn tăng lơ nhìn chung quanh vào những bức hình chụp treo trên các hàng cột, hình những bức tường tòa nhà tương tự như tòa nhà này, cũng có nhiều người chờ đợi ở bên trong. Một bức, tòa nhà trông gần như đổ nát, có nhiều chạm trổ vỡ trơ ra phần gạch. Một người đàn ông râu hàm rậm đội chiếc nón cao, đứng dựa cửa nhìn ra ngoài. Bức hình ó vàng loang lổ. Một bức hình khác trình ra khung cảnh hỗn loạn, người ta chen lấn tràn tủa ra từ các cửa, nhiều người tụt xuống từ những hàng cột, nhiều người khác thậm chí đang trèo qua khỏi cửa sổ từ trên cao. Còn một bức hình nữa lại không một bóng người. Bên trong có ngọn đèn ở chính giữa rọi xuống thành luồng sáng hình tháp tỏa rộng nhưng mờ mờ. Tất cả bụi bặm. Những khung cửa vẫn còn nguyên, những hàng ghế vẫn còn nguyên nhưng không một bóng người!

Nhìn những dãy ghế dài đông chật, hắn thở dài ngao ngán. Rồi hắn bước lên ghế trèo qua những dãy ghế kề cận. Tiếng la ó phản đối nổi lên.

"Quân chó má." "Quân khiêu khích."

"Lại một thằng vượt lối, có ai ngăn nó lại."

Hắn cố phớt lơ, tru miệng huyết gió điệp khúc một bản tình ca vui nhộn. Bọn già vô lại chết tiệt, hắn chẳng cần. Có tiếng cổ vũ ở cuối dãy. Họ reo hò, hắn cố trèo tiếp về hướng ấy, trèo qua những cái đầu ló nhỏ, những khuôn mặt nhăn nhó.

Đó là một cặp trẻ, chúng tươi cười nhảy chồm lên khi hắn trèo tới nơi:

“Chúc mừng tay chơi. Khá lắm.”

“Chịu chơi lắm!”

“Nhập bọn tụi này đi.”

Thằng ấy trông khá điển trai đeo khuyên đồng bên tai trái, bắp thịt rắn rỏi nhưng cao nên trông dáng dấp vẫn lịch lãm. Con bé hơi đậm người trông còn rất trẻ. Chúng lôi hắn vào quán ăn ngay bên hông tòa nhà. Máy cái bàn được chia cắt rộng rãi bằng những vách nhựa che màu hồng, ngồi xuống ở bên trong không thấy được những cái bàn khác chung quanh. Chỉ thằng bồi thỉnh thoảng bất ngờ hiện ra, chỉnh chu lịch sự. Thằng điển trai gọi một bình bia loại *amber*,

“Vòng đầu tao lo.” Rồi nó hỏi:

“Mày hay đến đây không?”

“Không. Lần đầu.”

“Thấy sao?”

“Cũng như những nơi khác.”

“Ừ.”

“Thôi uống đi.”

Hắn tò mò nhìn mấy ngón tay con bé đặt trên bàn. Mấy cái móng cắt rất cẩn thận, sơn màu tím than. Vai tròn lẳn, sơ suất lộ ra mấy sợi lông nách nhỏ, ướt rịn. Con bé đưa tay vuốt lại tóc, tóc nó ngắn màu nâu sậm. Hắn giả vờ hỏi tiếp:

“Cái này tao gặp thằng lính ngoài cửa là thế nào?”

“Mày đừng quan tâm.” Thằng điển trai trả lời.

“Nhưng sao?”

“Tức cười.”

“Sao thế?”

“Cuộc chiến chấm dứt từ lâu. Nhưng đêm đêm nó vẫn mặc bộ quần áo lính, mang đôi giày nặng chinh chiến ấy rậm rịch ở các ngõ hẻm.”

“Không ai bảo hắn?”

“Điều đó thật bất nhân!”

“Tao hiểu rồi.”

Rồi hắn gọi tiếp một bình nữa loại *gold*. Ba đứa thi nhau uống. Thằng điển trai uống tợn, nó ba hoa kể về những người quen thuộc ở khu này. Chuyện thằng chủ quán bảy năm trước từng trắng tay trong một vụ đầu tư địa ốc, bây giờ thì yên ổn với cái nhà hàng này. Chuyện con nhỏ đầu bếp trước đây từng là người tình cũ của nó. Tụi nó từng làm tình với nhau ngay cả trong phòng đông lạnh.

“Thế sau rồi sao?” Hắn hỏi.

“Chán ngấy!”

Con bé nâng ly bia. Thằng điển trai bật cười: “Chuyện cũ.”

Thằng điển trai gọi thêm một bình *amber* nữa. Giọng nó bắt đầu lè nhè. Tụi nó uống suốt buổi chiều.

Hắn uể oải ngã người ra ghế. Thằng điển trai đang đưa tay nắn bóp giữa hai đùi con bé dưới bàn, chân con bé ríu lại. Hắn thấy hết. Con bé nhìn hắn rồi nhìn vào cốc bia nhưng không hề cản lại. Thằng điển trai rên rỉ: “Uooooong cho hết đêm.”

Hắn nói theo “Uống cho hết đêm.”

Hết thế nào được đêm. Thêm một bình nữa thằng điển trai có vẻ mệt mỏi, xin lỗi rồi ngã ra bàn.

Tóc tai rũ rượi, trông như mảnh giấy vụn.

“Liệu có sao không?” Hắn hỏi con bé.

“Không sao đâu, nó vẫn thế. Một lúc lại tỉnh.”

Hắn nâng ly. Con bé cũng nâng ly, vài giọt bia chảy dọc trên cánh tay. Hắn nói: “Coi chừng, tay cô ướt rồi.” Con bé chẳng trả lời, vẫn đưa ly uống, mắt nhìn hắn bình thản. Hắn đưa tay chặn giọt nước đang lăn đến gần cùi chỏ, rồi đưa ngón tay vuốt tiếp lên phần vai nơi không có giọt nước nào...

Con bé đứng dậy lôi hắn đi len ngõ sau nhà bếp, qua một cái sân ướt át rồi mở một cánh cửa khác vòng vèo trong dãy hành lang dài vắng vẻ. Rồi lại một cánh cửa khác, một cánh cửa khác nữa. Ở đây chẳng có ai. Hai đứa trong căn phòng có nhiều cái máy vuông dẹp trên giàn, dây nhợ giăng mắc như củi. Tiếng âm ì nhỏ nhưng đều đặn, như thể có một tổ ong. Ánh sáng từ nhiều đốm nhỏ li ti chớp tắt, không sáng lắm nhưng cũng đủ để hai đứa nhìn thấy nhau. Không khí ở đây khô và lạnh. Hai đứa đứng thờ gấp gấp.

Hắn bắt đầu hôn miệt mài, lưỡi con bé lấy bầy. Hắn lập cập lột quần áo, người nó trắng toát trông to hơn bình thường với cái đùi bự quá khổ. Hắn tóm lấy mùi mẫn, toàn bộ ướt nhèm, vồ vập như thể đang lăn lộn trong một thể lỏng, như thể hắn vẫn còn là một cái bào thai. Con bé thè lưỡi liếm lên mặt hắn, lên khắp người hắn. Hắn quần quai co rút từng chập.

Hồi sau con bé mặc quần áo bảo để nó ra trước, còn hắn nên chờ một chập rồi ra sau.

Hắn chờ, lại nhìn những cái ghế đơn xoay tròn, những khối máy vuông xếp trên dãy bàn dài đều đặn dường như cũng xoay tròn. Có những cái hộp đựng bằng nhựa trong đang trôi. Cả những sợi dây điện trắng dài ngoằng nữa, cũng bập bênh nhẹ nhàng. Một cái máy quay phim đặt ở góc phòng cũng như chuyển động qua lại.

Đến khi hắn quay trở lại quán rượu, hai đứa đã bỏ đi. Gã phục dịch cười cười, mặt đều:

“Đi rồi, say bét nhè! Nếu muốn nữa thì tối mai quay lại.”

Chẳng biết chắc ngày mai tụi nó có nhớ hắn không. Hắn cũng chẳng biết hắn quay lại đây làm gì. Chung quanh người ta vẫn ăn uống. Những cây xúc xích nhân tỏi dài ngoằng, bóng mỡ được dọn ra. Những món thịt hầm, sườn nướng và rau củ bốc khói. Người ta cười nói và mời chài. Vài người khác đang nói về một lập trình nào đó. Chẳng biết làm gì, hắn ngồi vào quày gọi một ly bia, uống từng tợp lớn. Hết ly, lại gọi ly nữa, thỉnh thoảng nhại giọng thằng điên trai ban nãy “uooooooooo cho hết đêm.” Thằng pha rượu bồi theo: “Ừ uooooooooo cho hết đêm.”

Hết thể nào được đêm! Hắn trả tiền. Ra đến cửa, người lính vẫn đứng đấy trông dùm đó. Đó là một hình ảnh tức cười! Hắn bật cười sặc sụa. Người lính có vẻ bối rối. Hắn lại nói tiếp, làm rằm như thể nói một mình:

“Địch quân đã sang sông chưa hở ông?”

“Vẫn chưa đâu. Nhưng ban nãy tôi đã nghe thấy cả tiếng xích sắt xe tăng bọn chúng vọng lại.”

“Thế à?”

“Ừ, nhưng tôi chờ pháo của bọn chúng tập kích trước.”

Hắn lại nhớ ra có một đêm trong những năm tháng cũ, chiến tranh xảy ra tại thành phố ấu thơ của hắn. Tiếng đạn pháo rít tần số cao bay qua các mái nhà từng tiếng đều đặn. Hắn nằm nghe những tiếng rít nhưng không nghe tiếng nổ. Dường như có hàng trăm đầu đạn bay hoài vẫn vơ trong bóng đêm trên những khu nhà dân sự, trên thành phố. Mãi dường như ở xa lắm, đến độ gần như không thể nghe được nữa, có tiếng âm ì lụp bụp. Còn những ngôi nhà thì vẫn im lìm ngủ say.

“Thôi cảm ơn ông nhé.” Hắn nói.

Người lính quay ngoắt đi không trả lời. Cũng chẳng biết nữa, dường như người lính trông tỉnh táo đang thương hại cho hắn. Hắn say bét nhè.

Cố lê được đến ngoài đường, hắn bắt đầu loạng choạng rồi đổ khục xuống. Hắn lăn lổng chông cứng ngắc hết như lon nhôm, sử dụng xong bị bóp dẹp, bên đóng thùng các tông. Vô cảm!

Ngoài kia vẫn thế, chỉ thấy được một vài vệt nhò nhò.

(Từ tập truyện *Phòng Lạ* mới xuất bản. NXB Đà Nẵng)

Bản phố

Ai đã từng sống ở thành phố Fremont, tiểu bang California, hẳn phải biết đến cái chợ nông dân nhóm họp vào mỗi ngày thứ bảy. Những người ăn uống cầu kỳ thích đến đây mua đủ loại rau

cỏ tươi được trồng theo phương thức hữu cơ tự nhiên, không phân bón hoặc các thuốc hóa học. Ở đây người Hmong, những người nhỏ bé sượng sùng kín đáo dựng lên các sạp bán đủ loại rau củ. Rau rền, rau bí, rau lang, đậu bắp mỗi bó một đồng bán cho người Mỹ da vàng. Mỹ trắng mua hành bó, bắp cải, đậu cô-ve... Họ thâu nhặt toàn tiền lẻ, những đồng một đồng cuộn chặt thành bó trong tay.

Cậu bé Hmong đứng sau chõng bông cải trắng nhìn những bàn tay. Những bàn tay không dấu diêm và tham lam đôi khi. Một người Ấn nhật rồi ngắt từng trái đậu bắp để xem non già. Cậu nhìn những gia đình tản bộ trong cái nắng mai, trong cái chen chúc lẫn khuất phố xá, tất cả trông không giống hình ảnh của núi đồi, nó giống một bản thêu chi chít nhiều màu.

Bố cậu nhắc chừng. Cậu lại chìa ra bông cải trắng tinh.

Thật ra bông cải có hình của quả đồi nguyên thủy với thật nhiều cây ken đặc. Nếu cậu được đi vào quả đồi ấy chắc hẳn cậu sẽ không thể thấy được nắng mai, chỉ còn là bóng râm màu xanh. Cậu có thể thấy con hổ ẩn nấp kêu lên vang vọng. Cậu có thể thấy nhiều con mắt tròn nhìn ngó từ trên cây. Nhưng cậu nghĩ nếu đi xuyên qua được quả đồi, hẳn rằng cậu sẽ nhìn thấy khoảng trống một sườn núi, nơi treo lơ lửng nhiều ngôi nhà gỗ với người đàn ông dựa cửa, một vài đứa trẻ con cõng nhau trong sân, những con trâu đen thui lổ mổ...

Một người Trung Hoa cầm lấy quả đồi nguyên thủy của cậu và mang đi trong cái túi đựng nylon màu đỏ.

Bố cậu gọi tên cậu. Cậu lại nhặt những đồng xu. Đồng một hào có màu đỏ.

Cậu chìa ra củ rền, nếu chịu nhìn theo một cách nào đó, củ rền với những nhánh lá dài cũng đủ để làm nghĩ đến cây phong. Độ tháng chạp cây phong rung lên, trăm ngàn chiếc lá đỏ rực bật lấp lánh. Gió dứt chúng ra bay đi muôn chiều. Trong cảnh rừng núi cây phong là ngọn lửa của mùa đông, nó cháy không dữ dội nhưng phát phối bền bỉ.

Cây phong có giá một đồng ba mươi xu một cân Anh.

Bên kia đường, người Mỹ trắng cao gầy đứng bán mật ong, độ chục cái bình lớn nhỏ đậm nhạt khác nhau màu hổ phách trên bàn trải khăn vải hoa mới tinh. Thịnh thoảng một vài người dừng lại mút mát nếm thử, trao đổi một vài câu. Ông ta cũng nhìn cậu bé. Mắt ông màu xanh trong veo. Cả hai không nhìn vào một cơ thể có dáng dấp của nhau. Cả hai nhìn sâu vào nhau và cùng thấy một vùng trong suốt nơi có những khung cảnh đồng quê, có mùi vị thanh thanh, có tiếng lan canh lộc cộc, có tiếng ngựa rùn chân, có tiếng hú từ miệng giếng mỗi lần gió thổi qua, có con đường quanh co lẫn khuất, có cổng gỗ xiêu vẹo, có tiếng gọi còm vang mãi đến cuối đồi, có tiếng hát chói lói trong không gian lớn.

Cậu bước qua nhìn vào những cái bình có màu hổ phách sẫm sắc. Trước tiên cậu thấy thật nhiều hoa, cậu thấy mùa hè ngày thật dài, cậu thấy con ong bay lảng vảng trên cánh đồng đủ màu vụn sắc. Cậu đi ra cánh đồng trên chân trần. Lăn tăn ánh nước nơi kia ở một dòng sông.

"Cậu đang thấy những ngày hè?" Người Mỹ trắng hỏi.

Tiếp tục nhìn vào cái bình mật ong. Cậu bé thấy mình nghiêng nhoài ra trên mặt nước dưới rặng cây. Chỉ cách một với tay, nắng đặc quánh có màu hổ phách ngoài kia. Cả không gian cũng đặc kẹo đến khó thở. Mỗi di chuyển trở nên chậm chạp khó nhọc.

"Cậu thấy mình bên một dòng sông?" Người Mỹ trắng lại hỏi.

Cậu bé cố gắng giơ tay và cái không gian buổi trưa trong đầu cậu bỗng trở nên căng thẳng như muốn đứt vỡ. Cảm giác mệt mỏi ngọt ngào. Mùi trái cây thoang thoảng. Tiếng kéo kẹt trong nhà vọng ra. Cậu nhắm mắt dựa đầu vào gốc cây. Gốc cây cũng mềm nhũn êm dịu.

"Cậu sắp ngủ ngày phải không?" Người Mỹ trắng lại hỏi.

"Vâng" cậu bé trả lời rồi trở về sạp của mình. Cậu nghĩ thầm: "Ông ta có trí nhớ tuyệt vời."

Cậu bé Hmong chia tay mời mọc cả ngày khi chồng bông cải vơi dần. Khi nắng kéo xuống thành những đường chém ngang giữa các căn nhà bố con cậu dọn hàng.

*

Cậu bé hay mơ đủ chuyện mỗi đêm. Bên ô cửa sổ nhỏ bé tầng trên có sẵn chiếc thang dây nhỏ thôi nhưng dài kinh khủng. Nó vắt mãi lơ lửng ở đấy từ bao lâu. Nó vòng qua cái ống khói bằng gạch rồi mất hút ở trên cao. Cậu bám vào thang trèo mãi, trèo mãi xuống phố.

Cậu bé đi vào khu trung tâm. Mọi người đi lại chen chúc. Cửa kính hàng quán sáng choang. Ánh sáng ne-on hắt thành những đường dài bóng nhảy trơn trượt, chảy thành hàng trên mặt đường, chằng thành những lồng kính vô hình, bay vờ vẩn thành nhiều đường ngoằn ngoèo, hoặc rơi lả tả như mưa. Hơi thở cậu đầy ánh sáng. Bước chân cậu làm vỡ tan ánh sáng thành muôn hạt li ti nhỏ bé.

Cậu đi như bơi lặn trong một biển muôn màu hỗn độn.

Khu trung tâm đồ sộ nhưng dẹp lép và cao ngồng.

Có nhiều lớp tường lớn vĩ đại đang xây dở dang. Trên mỗi vách trở ra hàng trăm cầu thang. Nhiều cầu thang bẻ ngoặt vào một vòm cổng, người ta đi đến đấy quẹo vào mất hút. Nhiều cầu thang khác bỗng bỏ ngang lưng chừng chẳng dẫn đến nơi đâu. Một vài kẻ trông lơ ngơ lên xuống. Cũng có kẻ rơi ra hét lên vô vọng. Hàng trăm trục cuốn vĩ đại kéo những dây xích sắt khổng lồ trong không gian. Có những cầu thang máy lớn bằng căn nhà bốn phòng ầm ầm hết dừng rồi lại kéo. Nước thải rỉ rả chảy dọc như những cơn mưa lẩn trong hơi khói dày đặc như sương mù.

Cậu bé đi vào một đại sảnh nơi có nhiều cột vuông bằng cẩm thạch sáng loáng. Nhiều người ở nơi đây bỗng trầm trồ chỉ trỏ bộ quần áo cổ truyền trên người cậu:

"Ôi trông kia, bộ quần áo ấy mới thật lạ kỳ!"

"Cái cổ áo thêu ấy thật như trong những truyện xưa!"

"Cái gì thế này? Lại một trò màu mè. Tôi đã chán ngấy những trò biểu diễn kiểu cổ điển như thế này từ năm lên lớp hai." Cũng có một vài người thô lỗ tỏ ra hoài nghi.

Bên trái rất đông người đứng chờ các chuyến thang máy lên xuống đều đặn. Tòa bin đình này cao ngất nhìn không thấy được đỉnh. Có biết bao người đã sống ở đây rất lâu và chẳng mấy khi đi ra nữa. Họ di chuyển giữa các tầng lầu chứng kiến nhiều sự khác biệt. Tất cả diễn ra trong sự bao bọc của những khối vuông.

Cậu bé đi vào một chiếc cầu thang máy. Nó chạy nhanh, tiếng rít nhẹ như một hơi gió lọt qua khe cửa hẹp.

Khi chiếc thang máy lướt qua tầng thứ sáu mươi mốt, cậu nghe như có tiếng sấm lấm trong mưa rền rĩ...

Tầng thứ tám mươi hai thật vắng lặng một dãy phố. Trước cửa tiệm bánh ngọt một người đàn ông ngồi vuốt soa câu cá bên miệng cống hình tròn nơi tỏa khói nghi ngút. Có cả tiếng rì rầm sóng vỗ dưới lòng đất...

Ở một nhà hàng tầng thứ một trăm lẻ tám cậu bé bước trên thảm đỏ. Trên cánh cửa kính xác một con chuồn chuồn khô ánh lên màu xanh biếc. Cậu đã định đưa tay ra bắt lấy, nhưng xác nó vỡ vụn tan ra thành bụi.

Cậu ngồi vào bàn nhựa giả gỗ đỏ có nhiều vân chi chít. Sau quầy cô gái người Mỹ Tây Cơ phục dịch nhanh nhẹn. Cô dọn cho cậu một chiếc hộp thiếc đựng sáu con cá mòi sốt cà và một bộ đĩa bạc sáng choang. Sáu con cá nằm xếp thành hàng dọc gọn gàng. Cậu cố tưởng tượng cảnh những con cá mòi bơi trong biển. Cậu đã sinh ra ở miền núi, cảnh tượng đó thật khó mà hình dung. Trên kệ có để đến vài ngàn chiếc hộp thiếc sáng choang.

Đặt ly rượu đỏ trước mặt, cô gái Mỹ Tây Cơ vừa nhâm nhi vừa nhìn cậu. Mắt cô lớn màu nâu trong suốt. Miệng cô chập chập sau mỗi nhấp rượu rồi bắt thần hỏi:

"Này cậu em. Cậu có một cái nhìn khá dịu dàng."

Cậu bé Hmong nhìn vào chiếc đĩa mòi bạc, nó có thứ ánh sáng cậu thường gặp trên trời vào những ngày mưa. Xám sáng và sắc lạnh.

"Cậu không dùng món cá?" Cô gái lại hỏi.

Cô đẩy ly rượu về phía cậu. Cậu bé lắc đầu. Cô nốc cạn. Mắt cô lóng lánh. Cô đứng tì vào bàn, hơi thở cô tràn về phía cậu. Tóc cô uốn từng lọn nhỏ phả ra mùi thơm. Cô lơ đãng nhìn vào khoảng trống khi tiếng nhạc nổi lên sôi động bài: "Chàng Pablo mắt ngựa đáng thương."

"Cậu còn bé quá! Không biết tớ có nên kể điều này không?"

"Điều gì?"

Cô gái búng búng vào cái ly, mắt nheo nheo:

"Tớ vừa kiếm được một gã trai mới bảnh chọe."

"Làm sao?"

"Tụi tớ gặp nhau trong một bữa ăn chơi quá xá. Gã nhảy rất điệu nghệ rồi lôi tuột tớ vào nơi vắng vẻ."

Trong đầu cậu bé như vẳng lên tiếng khèn năm nào của mấy gã Hmong si tình cứ quẩn quanh bên rào đậu nhà của các cô mới lớn. Nhiều gã táo tợn thường chơi cho đến sáng suốt nhiều tháng trời. Mãi rồi cô gái cũng phải bị thuyết phục mà lần ra theo gã trong bóng đêm...

"Cậu em biết không, nó mới tuyệt diệu làm sao!"

"Điều gì?"

"Khi gã ấy hôn tớ. Người tớ cứ lịm đi. Tớ phải theo gã. Tớ phải sẵn sàng cho gã. Phải như thể cậu bé à! Như thể gã mặc sức mà chày vào cuống họng tớ."

Cô lại uống một hớp rượu lớn. Mắt cô nòng nản như thể gã trai của cô đang có mặt quanh đây. Cô kể say sưa từng chi tiết ngày đầu cô gặp gã trai như thế nào.

"Nhưng hai ngày nữa tớ mới lại gặp gã." Giọng cô rên rỉ. "Lần này tụi tớ sẽ đi thuyền. Tớ sẽ yêu hẳn nhiều hơn cả lần trước."

Mắt cô bắt đầu rơm rớm, môi cô chúm lại dịu dàng.

Nhạc lại chơi qua bản "Nàng Casey rượu tình."

"Cũng đã hơn một lần tớ nghĩ đến những đứa con tương lai của tớ đấy."

Nói đến đây cô trông thật quá mơ màng như thể nếu cậu bé không mau tay mà giữ lại, cô sẽ bồng bênh rồi bay mất...

Cậu bé nghĩ đến mẹ mình, bà hay địu em cậu lên đỉnh đồi ngồi nhìn xuống thửa vườn. Mỗi ngày như thế, bà cứ ngồi im, lưng bà rất thẳng mãi đến khi trời chạng vạng và bố cậu hiện ra ở một khúc quanh trên sườn núi. Mấy con bò đi trước, mõ gõ kêu lóc cóc...

Cô gái vẫn rên rỉ:

"Tớ đã nghĩ hết cả rồi, nhà bố mẹ tớ còn rộng chán, bọn tớ sẽ dọn về đấy. Tớ sẽ nghĩ việc ở đây. Mỗi cuối tuần, cả nhà lại hội họp nhẩy múa đến tận chiều trong cái sân rộng. Tớ sẽ khờ mớ gã lại, chẳng để uống được nhiều thế nữa đâu."

Cô lại uống, lại nói, mắt cô xa xăm...

Một người khách mặc quần áo Jean bước vào nhà hàng. Cô gái Mẽ Tây Cơ vờ tươi tỉnh quay đi. Trước khi đi cô nói với lại:

"Cậu em ơi, đừng do dự bao giờ nhé."

Tất cả hồng hân chỉ vì hình ảnh bộ quần áo Jean ấy, cậu bé nghĩ.

Cậu đi ra, khi tiếng nhạc chuyển qua bài " Cây sương rồng nở hoa cho người khách đường xa." Tiếng nhạc du dương.

Tầng tám trăm bốn mươi ba có tám người đàn bà Ấn đang quây quần ngồi xuống. Rất nhiều nến được thắp lên, tất cả ánh lên màu gụ đỏ. Họ quay cuồng và hát, tiếng trầm trầm, chỉ thỉnh thoảng người mặc chiếc sơ-ri vàng lại cất cao lên trong suốt một chuỗi nguyên âm. Dường như lời hát cao ấy không biểu hiện một câu cú rõ ràng nào, tạo cảm giác hoang sơ và bay bổng. Cả tám người ngầy ngật khỏa tay trong chân không như thể có một dòng sông trước mặt.

Tầng thứ chín trăm lẻ một, im lặng như tờ. Một mùi hôi hám khó tả.

Tầng thứ một ngàn hai trăm lẻ ba, cậu bé đi vào hành lang ảm. Bụi dày đến độ có thể phản chiếu thứ ánh sáng xam xám nhàn nhạt. Sau khúc quanh cậu đi vào căn phòng vừa phải. Ở góc phòng treo vài quang gánh rổ rá. Cái chày gỗ thật lớn nứt nẻ nằm một mình lênh khênh ở góc khác. Miếng chày còn dính lại ít bột mịn và mảnh trấu. Cái nồi đất mẹ đen thui mờ hóng. Ngọn đèn lạc tù mù le lói hắt lên tường bóng cụ bà còng lưng, đầu quấn khăn. Cụ quay chậm rãi cái giường chỉ làm bằng ba thanh tre căng ra mỗi mặt.

Cậu nhìn vào phía cửa a đằng sau hướng ra hành lang vô tận hoãm hoãm rỗng tuếch và bí hiểm. Hẳn bất cứ ai nếu đi vào hành lang ấy rồi sẽ phải lãng quên nhau, lãng quên mọi điều. Ở đây không có sự thăm viếng hỏi han, ở đây không còn tiếng kéo kẹt.

Cụ chỉ chiếc ghế đầu:

"Ngồi đi cháu." Cụ vẫn không ngừng quay, tiếng khung gỗ kéo kẹt. Cụ quan sát cậu bé, dường như cụ đang cười.

"Cụ ơi, cụ ở đây một mình à?"

"Ừ."

"Thế cụ có hay đi ra ngoài không?"

"Thi thoảng thôi, nhưng già cũng chỉ ra đến chợ làng mua vài thứ rau rác là hết."

"Thế cụ có buồn không?"

Cụ cười khàn khạch:

"Ngày giỗ ngày tết, người làng nước đến thăm đông lắm."

"Cụ quay sợi?"

"Đang không bận ngày mùa cháu ạ. Chứ như ngày bận thì phải ra đồng cả ngày." Cụ bà vẫn quay liền tay nhưng không nhanh không vội.

Chẳng hiểu sao cậu bé bỗng cảm thấy nao nao.

"Cháu có đói không? Còn một nồi bống kho dở đấy."

Mãi đến lúc này cậu bé mới ngửi thấy mùi tiêu và nước mắm cạn thơm phức.

Sợi chỉ bống đứt phụt. Chẳng cần nhìn cụ bà chấp lại hai đầu theo hình chữ vè, quấn một vòng lẻ rồi siết chặt. Ngón tay cụ thô và to. Có lẽ nếu cố nhìn cụ cũng chẳng thấy. Mắt cụ có vẻ kèm nhèm.

Rồi cụ lại hỏi:

"Cháu đi hội à?"

"Thưa không."

"Ngày trước già còn khỏe, chèo thuyền đưa khách đi trẩy hội chùa mãi. Mỗi năm cứ đến độ tháng ba, khách thập phương về khói nhang ngun ngút khắp cả một vùng."

"Thích quá"

"Ừ" "Nếu cháu có định đến tận đền Thượng, nhớ thắp thay cho già một nén hương. Cao quá bao năm nay già không đến được, chỉ thắp nhang khẩn vọng thôi."

"Cháu có chiếc áo đẹp quá!" Cụ bà lại hỏi.

"Mẹ cháu thôi."

"Ra thế đấy."

"Từ nay cháu sẽ mặc nó luôn luôn."

"Quý hóa quá!"

Nói xong, cụ bà đưa tay vuốt lại váy. Váy cụ dài đến tận mắt cá chân bằng vải gai, trông toi lắm rồi. Chiếc áo cánh cũng toi nhưng yếm thì vẫn trắng tinh bằng vải lanh. Những người biết giữ gìn tấm yếm thường tôn trọng đức hạnh.

"Quê cháu mãi đâu?" Cụ bà lại hỏi.

"Xa lắm!"

"Rõ khổ thân! Chả phải đi xa thế cho nó nhọc cháu ạ." Cụ bà ra chiều nghĩ ngợi rồi lại bảo thêm:

"Quê hương làng bản là cái quý nhất ở đời đấy cháu ạ. Đấy cháu cứ ngẫm mà xem lời già nói, biết bao anh cứ bôn ba tât tã đến cuối đời mới vỡ rằng mình chỉ chạy quanh. Nhọc xác!"

Chiếc guồng quay mãi đều đặn theo nhịp tay cụ bà. Thế mà mãi nó cũng không đầy lên. Sợi chỉ chạy đến tay cụ từ một đường dài căng thẳng vắt mãi ra ngoài cửa sổ, nó xoắn tuột vào một khoảng xanh xanh bên ngoài. Cậu bé đi lại cửa sổ nhìn xuống phố xá như một biển của những hạt vàng. Ở đây cao quá không còn nghe được âm thanh của phố. Chỉ có tiếng gió lật phật réo gọi từ phía trước mặt

Cậu dọ dẫm trèo lên thành cửa bám vào sợi chỉ rồi bước ra. Gió vẫn thổi rất nhẹ dù ở bên ngoài. Cậu thấy lòng thanh thản nhẹ nhàng. Từng bước từng bước cậu bé bước ra. Chập chùng bên kia là những quả đồi, rồi núi, rồi thung lũng, nơi có những đứa trẻ cười trên lưng trâu lội bì bõm qua sông, nơi có người mẹ địu con cất tiếng chói lói vang vọng trong rừng.

Mãi từ dưới sâu trong lòng của phố xá nhìn lên không thể thấy rõ hình hài cậu bé, chỉ thấy mỗi ánh xanh rất nhẹ rất mờ lơ lửng ở trên cao.

*

Độ tháng mười khi ngày bắt đầu ngắn, những con ngỗng trời kêu lên từng tiếng khô sỏi cánh về

phương Nam. Trời lạnh dần. Ngày thứ bảy không nhóm phiên chợ nông dân. Một quãng phố ấy vắng tanh. Chẳng có dấu vết gì của những hàng sạp. Đường phố vắng lặng, xe đậu dọc hai bên lề. Nghe nói những người nông dân sống ở các vùng phụ cận khá xa. Họ chỉ chở rau cỏ bằng xe tải vào thành phố bán vào mùa hè mà thôi. Nhưng thật ra cũng chẳng có mấy người thắc mắc về điều đó.

Nơi những người nông dân ở hẳn phải có những quả đồi nguyên thủy màu trắng. Và cây phong rung lên một mình đỏ rực trên đồi. Mùa đông họ chẳng bán chúng đâu.

Thời tiết và những hoán đổi tráo trở

Giao thừa năm hai ngàn rồi đấy. Thiên niên kỷ mới. Người ta đang la lớn lên điều ấy. Tất cả các vũ trường nổ tung, các quán bar nức nở. Dưới con phố chính người ta đang đếm số của những giây khắc cuối cùng và ôm choàng lẫn nhau, chúc mừng một năm mới. Một thiên niên kỷ vừa chấm dứt trong những khoảnh khắc ấy. Anh nghĩ chớp nhoáng như thế. Ý nghĩ ấy sắc lạnh như một con dao thép. Thiên niên kỷ mới lách vào dữ dội nhưng gọn ghẽ như thế khi kịp chọt nhận ra nó đã nằm sâu vào thân thể mất rồi.

Lôi nhau ra khỏi vũ trường, anh cố lao xe ra biển cho kịp giờ giao thừa. Pháo bông bắn rực trời rơi xuống mặt biển thành hàng ngàn những đường sáng ngoằn ngoèo. Anh bỗng cảm thấy sợ hãi như thể những đường sáng ngoằn ngoèo ấy là mảnh vụn của một điều quan trọng đang bị gãy vỡ. Trong trạng thái căng thẳng, anh chỉ kịp nắm lấy tay khi cô hét vào mặt anh, hơi rượu nồng nặc: “Chúc mừng năm mới!” Anh cũng hét trả: “Thế nào, bây giờ trả lời đi, em có yêu anh không?”

Đã nhiều lần anh hỏi cô gái như thế. Xem ra đó là một câu hỏi khó trả lời! Lần nào cũng đi đến cái vĩa, dãn vật! Cô thú thật rằng cô vẫn yêu người chồng cũ của mình. Cô lấy chồng năm mươi chín tuổi, thoát đầu chỉ là cách để thoát ly khỏi gia đình. Bố mẹ cô cãi cọ mỗi ngày khiến cô nhức đầu. Nhưng thằng chồng cũ của cô cũng chẳng hay hóm gì. Hắn làm nghề pha cà phê, chuyên tổ chức bài bạc, bán cần sa. Chẳng hiểu thế nào bị người ta tố cáo, một ngày kia bọn cớm đến đầy quán dẫn hắn đi. Thật ra cô cũng chưa từng bao giờ biết chắc người chồng cũ thực sự yêu cô. Hắn là một người sống ồ ạt, xô bồ, tạm bợ. Chung quanh hắn lúc nào cũng tụ tập cả hàng lũ. Ai hắn cũng giới thiệu là bạn, cả những cô gái non choẹt tập tành nghiện ngập. Hắn lông bông cả ngày lẫn đêm. Lắm lúc cô muốn tự làm đau mình và bước ra đường trần truồng. Cô rất sợ sủng ông, nhưng nhiều lần nhìn con dao dũa móng tay cô nghĩ nó cũng có thể được dùng để giết người.

Lúc nào cô cũng có cần sa trong người, nó là thứ cuối cùng cứu chuộc bọn trẻ thoát khỏi cảm giác vô dụng buồn chán. Từ ngày mới quen nhau lúc mười sáu tuổi, cuối tuần nào cô cũng đón xe lửa vào thành phố tối thứ sáu, thằng chồng cũ dắt cô vào nhà cầu công cộng hút xách. Năm mười bảy tuổi cô bỏ học, đi làm việc vặt. Một thời gian dài cô làm nghề bán hàng hiệu ăn nhanh ở bên ga xe điện. Hiệu ăn này ế ẩm. Ánh sáng loang loáng từ những chuyến xe lướt qua rầm rầm nhiều lần khiến cô có cảm giác buồn nản về một điều không rõ.

Rồi nhiều ngày mùa đông cô đi lang thang buổi tối. Đèn đường cũng loang loáng, người ta đi lại như những khoảng tối di động. Cô quan sát khoảng tối bước ra đường với cái điện thoại cầm tay ỉn ỏi, khoảng tối từ tốn bên đĩa mì spaghetti với những con sò nhỏ lẫn trong nước sốt cà chua, khoảng tối biến mất trong con đường vào khu chung cư, chỉ còn đôi chân hắt bóng đều đặn dài ngoằn. Hình như tất cả đều đặc, đều hàm chứa, chỉ có người ta là khoảng trống, như những bọt bóng vẫn vỡ. Lễ Christmas năm đó tuyết rơi một trận lớn. Cô mượn phim về nằm coi cho qua tuần nghỉ lễ. Khi trời tạnh cô gọi điện thoại vào trong tù nói chia tay với chồng.

Đã nhiều lần anh hỏi: “Thế em có yêu anh không?” Cô lưỡng lự: “Cũng chưa biết nữa.” Cô bảo cần thời gian để suy nghĩ thêm, anh cần kiên nhẫn. Có lúc anh thậm chí nghĩ cô gái đi với anh

chỉ vì cô không thể trang trải sinh hoạt đời sống của mình. Anh vẫn biết mình là một người may mắn trong công việc, với nhiều người khác tiền nhà hàng tháng vẫn là điều ám ảnh. Điều đó làm anh khổ sở, anh muốn dừng lại. Nhưng chẳng bao giờ được lâu, nỗi ám ảnh thể xác làm anh điên khùng. Trong chuyện ái ân cô nồng nàn dễ chịu. Lần nào cũng chỉ được ít ngày anh lại xuất hiện với dáng vẻ đau ốm cầu xin: “Thế em...” Rồi lần nào cũng vậy sau khi giảng hòa hai đứa lại lờ nhau ra vũ trường, quán bar ăn uống nhậu nhẹt.

Ban nãy trong vũ trường, mọi người dậm dật, âm thanh hết cỡ, anh chợt cảm thấy điều gì quan trọng. Tiếng nhạc quá cỡ trở nên ùng ục như những bọt nước dưới sâu. Mỗi tia sáng loé lên lại hiện ra cả ngàn người bất động trong tư thế uốn éo kỳ dị. Nhiều khuôn mặt nhăn nhó. Những tay chân vung vẩy không thuộc về thân thể, đứt rời. Ánh sáng hiện ra từng lần nhanh chóng những vọng động vội vã. Một slide-show chớp tắt. Cô gái trong đám đông là một phần của sự vô nghĩa. Bản thân anh và sự ham muốn lâu nay cũng chỉ là những khoảnh khắc chớp tắt. Anh tự hỏi ở những khoảng tắt ấy còn lại là gì? Một khoảng trống vắng ngắt, và im lặng, và ngừng nghĩ lập tức, bao gộp toàn bộ một cục diện thần nhiên.

Anh nghĩ ngay cả khi hai đứa kéo nhau ra ngoài đường lái xe đi. Đường sá vùn vụt lướt qua, ánh đèn đổi màu xanh đỏ, nhà hàng chật ứ, tất cả diễn ra đông dài nhưng mỏng đẹp! Anh tiếp tục thấy những khoảng ngừng bất động to lớn, một vẻ bình tĩnh to lớn trên tất cả những vọng động lụp bụp chung quanh. Anh nhẩn hết ga, lao đi trong ý thức ngưng đọng tĩnh tiến...

Trong khi pháo bông vẫn rực rỡ bắn lên từng chùm, hai đứa đi bộ ra bãi, gió biển thật dễ chịu. Chung quanh người ta ngồi hoặc nằm rải rác. Anh dẫn cô gái đến nằm mãi tận bờ nước. Tiếng ì oạp dưới chân. Bầu trời bên trên vẫn rộng thế. Cả hai miên man, nhưng chẳng nghĩ ngợi gì. Anh có cảm giác người mình đang cứng lại. Cô sờ soạng nắm tay anh trong bóng tối, có cái vẻ thích thú hồi hộp của bọn trẻ con hồi mười ba mười bốn tuổi sờ vào thân thể nhau. Cô quay sang nhìn anh, một khuôn mặt bình lặng hiền lành và vô can. Cô hỏi:

“Anh đang nghĩ gì thế?”

Anh nghĩ đến ngày anh chết cũng nằm xuống yên bình như thế này. Cô gái hỏi:

“Thế nó giống như thế nào?”

“Có lẽ đó là một buổi sáng sớm, chẳng có mấy ai.”

“À!”

Anh hay tưởng tượng ra những ngày quan trọng mà anh trong ấy như một người bị bỏ quên chẳng ai nhận ra. Đã nhiều lần anh hay tưởng tượng lại cảnh ngày còn bé chỉ độ vài tháng tuổi mẹ anh bế anh như thế nào khi chạy loạn. Đó phải là một buổi trưa nắng, người ta bên đường đang bảo nhau tin chiến sự, họ bảo đi đi, đi nữa đi, phía đằng sau đã trở thành trận địa, không quay lại được đâu...

Ngày chết cũng phải là ngày đáng quan tâm. Anh luôn nghĩ nó sẽ phải bình yên lắm, phải ở ngoài trời, người ta đi lại thần nhiên, khung cảnh giống như ngày anh còn bé vậy, hoặc thậm chí phải còn xa xưa hơn, thời còn nhiều hiệp khách...

“Thế rồi sao nữa?” Cô sốt ruột.

“Cũng chẳng biết tại sao, nhưng nó nên là một làng quê...” Khung cảnh đồng quê luôn làm anh yên tâm.

Anh lại hình dung ra người ta đã bỏ anh nằm bên dòng sông ở rìa làng, nước cũng ì oạp phía dưới chân, bên trên bầu trời cũng rộng. Trời lạnh ngắt. Anh bảo lúc ấy còn sớm, phía ngôi làng vẫn chẳng có mấy ai. Tiếng giun dế chỉ vừa ngớt, thay vào là tiếng khướu kêu vọng lên từ mé núi. Nhiều nhà đang thổi lửa dưới chái nhà. Cũng có vài người đã vội loay hoay ngoài mé chợ mờ mờ trong bóng tối. Sớm quá, cả ngoài chợ họ cũng cử động khẽ khàng. Những âm thanh rón rén. Tất cả đều lạnh và ướt. Cô gái bảo:

“Nghe cô quạnh thế!”

Anh vẫn nằm im đấy bên bờ sông nhìn chung quanh. Dưới chân là một khoảng cỏ nước cao, phía bên trong đọng nhiều bọt trắng. Rụng lên phía chân trời, ánh sáng tràn ra. Có đôi trai gái đi cách nhau một khoảng rộng bằng con đường đất, cô đi hơi thụt về phía sau. Người thanh niên đeo chiếc túi vải trĩu xuống trên lưng. Họ bước về phía cầu đá, xa dần ra khỏi làng.

Anh đoán chắc họ là những người yêu nhau.

Họ dừng lại tựa vào thành cầu, nước trôi, cỏ dài rườn rướt. Bên sông mấy chị đàn bà đang lội, khỏa khoắng rửa củ cải trắng, ngọn cắt quãng thành đồng. Nước dưới ấy lạnh, chân họ hồng đỏ. Xa xa ngay rìa mé làng dưới bóng đa lớn mấy chiếc thuyền tre dài cắm san sát, mấy thanh chống cao lêu nghêu mảnh tí. Đằng sau nữa xa hơn tất cả là những dãy núi rậm rì sau đợt mưa đông.

Chẳng mấy khi họ biết những gì đang xảy ra bên kia những rặng núi ấy. Tỉnh thoảng có ai đi xa về người trong làng lại xúm nghe chuyện. Chuyện người Pháp đang khùng bố ráo riết dưới Thành, chuyện một nhóm khởi nghĩa bị bắt trọn đày qua Algeria, chuyện người Tàu và người Pháp đánh nhau ngoài biên giới, chuyện ông Khâm Sứ phạt đày phạt vãng một người hầu cận,...

Mới tháng trước, giặc Pháp về càn đục trận lớn trong ấy. Họ kéo mấy cỗ trọng pháo đặt ngoài sông, rót thẳng vào trong núi. Thiệt hại thế nào chẳng biết. Nghĩa quân rút hết cả vào trong sâu, có lẽ đã chuyển đổi địa bàn hoạt động. Bảo họ đang trốn với người Mán. Người trong làng rậm rì mãi về chuyện này.

Ở phiên chợ làng tỉnh thoảng lại có gánh đoàn về biểu diễn võ thuật và bán thuốc trị bá bệnh. Họ là những người khỏe khoắn linh hoạt khôn ngoan. Lẫn trong bao bịch quang gánh họ dấu theo cả súng đạn chuyển vào trong núi. Anh thanh niên lân la bắt chuyện, khám phá ra một vài điều bí mật. Người trưởng đoàn bảo không sống nhục thế được, người ngoài từ đâu đến, hà hiếp người mình, bắn chết người mình mỗi ngày...

Anh đã thấy người ta bị bêu đầu thế nào, những cái đầu để ngoài chợ trong mấy chiếc rổ tre, mặt nhẵn nhúm máu me khủng khiếp. Về làng anh ra vào như một người hổ thẹn. Dường như anh đã không làm một điều đơn giản tối thiểu gì đấy. Anh nghĩ người ngoài đã bêu đầu những người nghĩa quân ấy, nhưng họ không thể làm chết cả nước được. Anh không tin người nào có thể đi hết được đất nước.

Anh ra chỗ bố đặt lưới, lần thân. Bố anh hỏi:

“Việc gì?”

“Thầy ơi con thoát ly nhé.”

Bố anh chẳng nói gì, bỏ lưới đấy. Lúc ấy trời độ chiều, cả hai bố con ngồi xôm trên bờ cỏ lơ đãng nhìn lên. Từng đợt sóng nhỏ xúu dập dềnh, bọt bóng vỡ li ti. Mãi hồi sau ông mới nói:

“Thế mà đã thưa u chưa?”

“Con hỏi Thầy trước.”

Họ vẫn lơ đãng nhìn lên. Thời khắc đủng đỉnh, phía xa kia chẳng có gì thay đổi. Mãi sau anh nói:

“Thầy ơi mình về đi.”

“Ừ mà khênh cho Thầy cái này.” Ông chỉ vào cái rổ.

Thế thôi, rồi anh đi báo tin cho người yêu...

Lúc ấy khi họ dừng lại, mấy con trâu uỳnh uych cũng bước lên cầu, con ghé kêu lên như trẻ con sợ hãi vừa nép vừa phóng về phía trước. Ông lão cho trâu ra bãi ăn sớm. Vừa nhìn nhau, ông lão hắt hàm, râu tua tủa, mắt trợn lớn:

“Bảo hôm nay có khi mưa!”

“Vâng, nhà cháu cũng đoán thế.”

“Tốt lúa.”

“Vâng.”

Thật ra lúc đấy cũng bắt đầu mưa lầy rầy. Ông lão ngược nhìn trời, rồi hỏi:

“Bảo hôm nay cậu đi từ đoạn canh mấy?”

“Cháu cũng chẳng vội.”

“Thế ông bà không theo tiễn cậu à?”

“Cháu chẳng muốn.”

Ông lão lại nhìn ngang. Mặt ông nhăn nheo, những vết nhăn khỏe khoắn táo tợn.

“Cậu đi là điều phải.”

“Cụ đừng nói thế.”

Ông lão kéo chiếc áo rơm vòng quanh vai, hét lớn giục mấy con trâu đang phì phò chờ chủ:

“Hò...hòoo...” Rồi quay sang: “Giá mà tôi còn trẻ.”

Ông bước vội chân khuyñh khuyñh nghênh ngang, gầy nhưng gân guốc.

Họ lại quay sang nhìn mãi ra xa, nơi những ngọn núi xanh rì, như thể vẫn thế suốt nhiều năm thời niên thiếu họ luôn đứng thế cả lũ bên thành cầu mỗi buổi chiều, nhìn mãi vào khoảng trong xanh, chẳng thấy gì, chẳng nghĩ ngợi gì.

Nước vẫn rườn rọt dưới chân cầu. Cô rút ra từ vạt áo trao anh mẫu khăn thêu bằng độ bốn bàn tay. Anh luống cuống gấp lại rồi trở lên cao về hướng chợ.

“Đấy là hướng tôi đi. Tôi bảo cô thế.”

“Vâng. Em nhớ thế.”

Hướng ấy chẳng có gì, cũng chỉ toàn núi. Những dãy núi ướt nhèm.

Họ bước đến cái miếu nhỏ, bên trong vẫn mấy chiếc tượng gỗ cũ, vết sơn bong ra từng mảng.

Ngày còn bé anh sợ phát khiếp mỗi lần phải đi qua, thấy hương khói đỏ lạp loè...

Anh dừng lại xoay sang, nói giọng rõ ràng:

“Thôi cô về đi. Trông nom vườn tược. Bao giờ hòa bình tôi lại về. Tôi nói có ông bà tổ tiên chứng giám...”

“Vâng anh đi nhé.” Cô gái hơi cuống, cắt lời.

Người ta bảo hôm ấy mưa, tốt lúa, và mưa thật. Mưa suốt nhiều ngày! Suốt nhiều năm, kể cả những năm đói, cô gái bảo người trong làng: “Anh ấy bảo bao giờ hòa bình anh ấy lại về.”

Suốt nhiều năm trôi qua, chiếc cầu đá rêu bao bọc. Cỏ vẫn rườn rọt khi nước chảy qua.

Cuộc vượt thoát qua hành lang hẹp

Lần ấy khi đã mỗi mệt lả thì người ta lại dẫn tôi lên một chiếc cầu thang lớn. Những thanh chống ngoằn nghệu lêu nghêu trơ ra phần gỗ mộc, thỉnh thoảng được rọi sáng bằng ánh nắng lọt thủng từ đâu đó. Trong khi người thân vẫn bàn tán, thu dọn, tôi lại rùng mình vì cảm giác cô đơn. Rồi họ lần lượt biến đi thân nhiên như đã được sắp xếp, như thể tôi đã bị bỏ quên.

Cấu trúc ngôi nhà thật kỳ quặc. Dãy hành lang hun hút khúc khuỷu, lên lên xuống xuống. Chiếc cầu thang dẫn lên những tầng trên, góc gác vào nhiều căn phòng bỏ trống. Có căn rộng và đẹp. Có căn mặt sàn chỉ đúng một thước vuông, cao nghệu, khi bước vào trong ấy có cảm giác vọt lên cao. Tôi cứ băn khoăn, ngày trước ai đã ngụ trong những căn phòng này, và vì sao nó đã bị rời bỏ từ lâu. Đồ đạc vẫn còn nguyên. Đến cả nhiều cái mũng vẫn giăng lên trong ấy chưa được tháo xuống. Có căn rõ vẻ mục nát ọp ẹp. Chúng hiện ra lảm lức bất ngờ chỉ ngay sau khúc quanh của dãy hành lang tưởng như đã cụt. Sục đầu vào từng phòng không hiểu sao cùng một lúc tôi cảm thấy vừa thú vị vừa buồn rầu.

Rồi tôi chọn cho mình căn phòng có nước sơn màu đỏ thẫm, nếu nhìn thật kỹ trên vách đã có nhiều vết rạn. Trần thấp vạt nghiêng về phía cuối phòng. Tôi biết đây đã là phần đỉnh của ngôi nhà. Bàn ghế trong căn phòng bằng gỗ chạm trổ, bọc vải sa tanh. Trên tường treo bức tranh đồng quê, người ta đang đánh cỗ xe bò lớn kéo rơm về nhà, một cái lều tranh đang tắt bật nấu nướng, gà què lợn bò, bên bờ lạch vài người đàn ông đang vác cần câu về nhà. Khung tranh thếp vàng nay đã ngả màu, ánh lên không đều. Thoạt đầu tôi thậm chí đã bật cười vì vẻ màu mè chút đỉnh của căn phòng, nhưng cùng lúc cũng cảm thấy vui vui. Tôi có cảm giác tự lừa gạt mình với tí xíu ảo tưởng, tóm được mình, tự xử sự như một gã ngu nhất hạng lọt trông, nhưng vẫn hí hửng. Quả thật đấy là căn phòng đáng kể nhất trong các căn phòng!

Tất cả bụi bặm. Bụi khủng khiếp! Tôi phải lau chùi mỗi ngày. Dù vậy cái nhìn tinh tươm cũng chỉ

được vài tiếng, cuối ngày mọi thứ trong phòng lại phủ một lớp bụi mờ nhàn nhạt. Đêm đêm tôi nghe tiếng gỗ khô nứt, tiếng vôi vụn tróc ra.

Dọn vào một thời gian tôi đánh bạn với một cô gái tính tình hồn nhiên vui vẻ. Cô đến từ vùng nước ngập. Cô hay kể về những mùa nước nổi, người ta chèo thuyền từ nhà này đến nhà kia như thể thăm viếng nhau từ những hòn đảo cách biệt! Và những rừng tràm rậm rịt mà người ta có thể rời thuyền và đi lại trên các tàn cây thoai mái như thể trên đất bằng. Cô bảo chẳng có gì ổn định khi mùa nước nổi, người ta bỏ đi, dẫn theo những đàn gia súc. Cả rừng tràm với đàn chim cò nhón nháo cũng trôi nổi vô định trong con nước dữ.

Ngoài ra cả hai còn chơi với một gã lờ khờ thích trò đu trèo. Gã đã từng được huấn luyện ở một đoàn xiếc nhưng bị bỏ rơi sau vài lần kỉ luật. Bây giờ chẳng biết làm gì, gã trút tất cả đam mê ấy vào việc leo trèo vất vả trên các đà cột mỗi đêm. Trong bóng tối gã thành thạo tung mình như con dơi bị mắc kẹt trong căn nhà kho. Những lúc huyền thuyên quá trớn gã hay thề thốt nói có thấy một người nào đẩy lên nuôi con ngựa trong căn phòng nào đấy. Điều lạ là con ngựa tuyền màu đỏ! Mỗi lần gã nói đến con ngựa, cô gái lại xì một tiếng dài.

Cả ba hay ngồi bên thành tay vịn, xếp và phóng những chiếc máy bay giấy nhỏ xíu, cười ré lên mỗi khi chúng không bay được, rơi cắm đầu xuống những tầng dưới. Hoặc cãi vã với những chuyện không đâu.

Thời gian yên bình cũng không được lâu, hình như chẳng bao giờ yên bình cả! Luôn có những âm mưu lén lút□ Người ta hay dừng lại ở hành lang nhìn trước nhìn sau rồi thầm thì nói nhỏ. Đây là những người bình thường. Còn có một vài người khác, kín đáo hơn, vội vàng hơn, họ đi như những cái bóng nguy hiểm khổng lồ, lấp loáng trên nền, mà chẳng ai có thể nhìn rõ hoặc chụp bắt. Nghe nói họ là những người lặn súng, nên trông thật đáng sợ! Một thời gian dài chẳng thấy những người ấy đâu, rồi gần đây họ xuất hiện thường xuyên.

Ban đêm có nhiều tiếng di chuyển khê khàng, thoát đầu chỉ mơ hồ. Mơ hồ đến nỗi tôi chỉ có thể nghĩ đó là những ấn tượng rơi rớt lại từ những giấc mơ muộn. Nhưng tiếng di chuyển ngày càng rõ ràng hơn. Hình như có nhiều người rầm rì thúc giục nhau, lôi kéo một vật thể khổng lồ, nhưng rất khê. Có khi tôi ngồi dậy áp tai qua cánh cửa, nghe rõ ràng tiếng sò soạng từ bên ngoài. Nhưng ngay lúc ấy tất cả cùng im bật lắng nghe nhau, chỉ có thể đoán được đang có những hơi thở nén lại hết cỡ, rồi rút dần, xa dần về phía cuối hành lang, nơi bị bỏ xó mặc cho bọn chim câu hoành hành.

Những đêm tiếp theo quả thật thê thảm. Những kẻ lặn súng bắt đầu lùng sục, họ bắt ngờ phá tung cửa và hành sự dã man. Người chết bị lôi bỏ giữa sảnh với mảnh giấy kẻ tội bằng nét chữ cầu thả đầy lỗi chính tả nhét vào miệng. Người ta bước qua xác chết câm nín giả tảng bình thường như thể những xác chết ấy vô hình. Nhưng đêm đêm từng tiếng nấc không kìm giữ được thỉnh thoảng lại vỡ ra trong sự im lặng vô vọng nghe đau khổ nhưng khô gòn.

Ngay từ những ngày đầu của cuộc biến động cô gái đột nhiên biến mất. Chẳng ai biết cô đã đi đâu, điều gì đã xảy ra. Tôi thích tưởng tượng cô đang trốn trong một ngách tủ, nơi có rất nhiều bánh kẹo. Cô đang ăn ngon ngén, thích thú với ý nghĩ rằng không ai biết điều đấy. Cô liếm những ngón tay đầy đường...

Phải ở trong phòng mãi cũng đâm buồn. Sau một đêm thật yên tĩnh, đến độ có thể tin rằng chưa từng có những bạo động, buổi sáng hôm sau tôi mở cửa đi ra. Bạn tôi, gã đu trèo, đã ngồi sẵn trên tay vịn hành lang thản nhiên như không. Có lẽ còn sớm lắm, chung quanh vắng lặng. Tôi chực mở miệng chào, gã ra dấu im lặng. Gã đu trèo nhìn tôi vẫn như về nghĩ ngại quan sát.

Gã vẫn thường nghĩ tôi là người thụ động, gã không thích những người chỉ thích ngồi một mình trong bóng tối. Gã thích đi trên các cây đà dài, và có lẽ hiển nhiên như xưa nay, mọi người sẽ luôn để yên cho gã làm thứ trò vô tích sự.

Sau điều thuốc mào đầu, gã bắt đầu nhảy phóc lên chiếc đà dài, rồi tung mình điệu nghệ trên các thanh ngang, không một tiếng động. Tay gã chạm vào phần gỗ cứng nghe như tiếng cao su mềm.

Đúng lúc ấy lại có tiếng rượt đuổi ở tầng dưới. Đáng ra chẳng ai biết đấy vào đâu, nhưng cái bóng loang loáng trong ánh sáng rạng rỡ đầu ngày đã tố cáo sự hiện diện chính gã. Người ta ngừng rượt đuổi và bàn tán. Tiếng họ sầm sì từ dưới sâu vọng lên. Dưới ấy tối quá gã chẳng thấy gì. Cứ như thể có một thứ địa ngục khó hiểu tối tăm! Tiếng người ta quát lên:

Bước xuống đi.”

Gã không chịu được sự thô tục. Gã hỏi vọng xuống:

Ai đấy? □ Rồi gã thản nhiên tiếp tục chơi trò thăng bằng.

Bước ngay xuống. □ Tiếng từ dưới sâu vẫn vọng lên, nhưng lần này giọng hơi khác.

Nhưng ai đấy? Cứ bước ra xem nào. □ Gã vẫn hỏi vặn.

Im lặng một hồi lâu. Gã vẫn tiếp tục đi, hai tay giang ra tóm lấy khoảng gì ấy không rõ ở hai bên. Chỉ có thể tập trung được về phía trước mặt nơi gã sẽ đi tới và nghỉ ở khoảng rập nối, nơi có những chạc ngang. Một con chim câu bắt thần bay ra đập cánh hoảng loạn. Ở dưới kia nhiều tiếng câu bắn lại vọng lên.

Đ.M. thằng này chắc chết quá!”

Mày làm tao bất ổn quá.”

Bước ngay xuống.”

Một tiếng súng nổ đánh đoàng. Lần này không chỉ một, cả đám chim câu bay loạn xạ. Gã chẳng cần đập cánh, gã rơi ra, rơi qua những cây đà thẳng xuyên về phía trước. Gã chỉ có thể kịp nhận thấy sau cùng hết là sự nhẹ nhàng, tan loãng từ từ, không mất hẳn, vừa nhanh chóng vừa chậm rãi.

Tôi đứng đấy, ngay bên phần khuất của chân song, mục kích tất cả. Sau những đêm kinh hoàng, những điều vừa xảy ra không làm tôi dao động. Tôi chỉ thấy gã bạn vẫn không ngừng rơi, cái cảm giác thất ruột vì thế trở nên liên tục.

Khi tình hình ổn định trở lại với sự làm chủ hoàn toàn của những người lặn súng, họ bắt đầu chuyển đi rất nhiều người. Thoạt đầu là những người biết chữ, nhiều người trong số họ được áp tải bí mật. Rồi sau đó là cả những người yếu đuối sợ hãi vội tin vào những vùng đất hứa hẹn màu mỡ xa xôi, tất cả được đưa lên những chiếc xe tải lớn có thành gỗ chằng kín cờ và biểu ngữ. Họ dất dứu nhau, xách theo của cải ít ỏi trong những bịch gói bao bì lớn nhỏ. Trong tiếng reo hò cổ động âm ỉ, họ cười méo xệch. Người ta khóc vội vàng. Nhưng tất cả những cảnh tượng ấy được tiếp tục ghi nhận như những chiến thắng không ngừng.

Nhiều căn phòng bị bỏ hoang, cỏ mọc cả trên nền xi măng nứt nẻ. Lương thực trở nên thiếu thốn trầm trọng. Người ta rào chắn lẩn cả ra hành lang tranh thủ nuôi gà quế, thậm chí cả heo. Ở ngay bên những cái cửa sổ bé tí, chuỗi được tranh thủ trồng, trở ra um tùm. Bọn trẻ con suốt ngày chạy đùa ầm ĩ trong mùi xú ối.

Một ngày kia cô gái lại trở về vẫn với vẻ hồn nhiên xưa kia. Chỉ có lối ăn mặc là khác đi. Cô thắt tóc thành hai bím ngắn để vắt lên trước ngực trên chiếc áo đen sợi vải thô, trông vừa ngây thơ vừa tức cười. Miệng cô lúc nào cũng hát vang những bài ca mới, lạc quan. Mỗi bận cô gái sang thăm, cô hay mang cho tôi những thỏi đường nâu gói trong giấy báo. Chúng tôi uống trà và nói đủ thứ chuyện. Nhưng cả hai chẳng bao giờ nhắc đến gã bạn thích làm trò thăng bằng năm xưa. Một lần tôi hỏi:

Em đã từng đi đến những nơi đâu?"

Cô chỉ cười. Cô nói đã có lần cô có dịp ghé qua quê cũ của cha tôi. Ở đấy có một cái chùa cổ. Vùng này cách biệt nên vẫn còn vẻ quê mùa. Nhiều người đàn ông vẫn nhuộm răng đen. Tôi lại hỏi:

Em nói cho anh nghe đi, em đã từng làm gì?"

Rồi cô lại kể chuyện lan man qua những cánh rừng sác, lá khô dày đến độ người ta có thể vô ý giẫm lên những con trăn khổng lồ bên dưới mà không hề biết. Mùa khô trong những khu rừng này thật chết người, không một giọt nước, nắng đỏ lửa. Tôi vẫn hỏi:

Có ai là nạn nhân của em không?"

Cô im bặt. Rồi cả hai lại nhìn ra phía cửa sổ nơi có những ngọn gió giận dữ quăng quật.

Tôi bất thần đứng dậy bước lại, tóm lấy bím tóc của cô ghì xuống đất. Những lằn gân xanh bên thái dương căng phồng. Sau cùng thì nó cũng chỉ là một hộp sọ với những mớ lũng nhùng. Tôi rút súng nhét vào cái miệng cô đang há hốc, nã đạn. Máu cô chảy ra từ phía bên kia của cái đầu loang ra thành vũng. Mắt cô mở lớn khi chân và tay vẫn co giật từng chập...

Thật ra thì tôi đã không làm thế, tôi làm gì có súng, vẫn ngồi im nhìn cô và tiếp tục hỏi những câu băng quơ.

Bây giờ ở sân chùa ấy, còn lại bao cây thông?"

Độ gần chục cây thôi."

Sao thế nhỉ?"

Chẳng sao cả, trâu bò giẫm chết."

Thế làm sao ngày xưa thông lại sống?"

Ngày xưa làng có lệ và sư thầy chăm nom"

À.

□Người ta vẫn lên chùa nhặt lá thông về tết chổi. Nhưng ít dần.□

À!

Trong đầu tôi vẫn tiếp tục diễn ra những cảnh bạo loạn. Tôi thấy mình dẫn đầu một nhóm người di chuyển thật nhanh qua từng dãy hành lang ngôi chung cư. Tôi vẫy súng bắn chết những kẻ đang lẩn chạy. Thân thể chúng đổ sập ngay trên lối đi, vắt vèo nơi cầu thang...

Khi cô gái ra về, tôi lần đầu cảm thấy khó chịu khi phải ngồi một mình trong phòng trống. Thường khi như thế tôi thấy sự yên tĩnh, sự dừng lại. Một cái gì đó cực đại trong suốt. Những đồ vật ít ỏi nhưng cụ thể, rõ ràng đang phô bày bản chất vô cơ và vô tâm của đời sống. Nhưng bây giờ thì tôi không cảm thấy thế. Tôi bước ra quan sát những căn hộ cũ đang được sửa lại, coi cảnh người lớn phân phát mấy viên kẹo cho bọn trẻ con, cảnh mọi người quát nạt nhau khi đang cùng ăn uống...

Tôi tìm đến căn phòng cũ của gã bạn năm nào. Căn phòng khóa trái, bên trong trống không. Cái tivi cũ rào rạo những âm thanh hỗn tạp, hình ảnh mắt sóng lấm chấm tí tí hạt va đập, thoáng nhận ra như có hình người ta, hình xe cộ, và những gì gì nữa không rõ. Tôi bước xuống từng tầng, chẳng ai buồn để ý. Bọn trẻ con chạy đùa âm ĩ trên các hành lang. Người lớn cãi vã, xào nấu. Họ hắt nước ra ngoài, cả ngôi nhà ướt sũng, chảy rỉ rả khắp nơi. Cánh cổng lâu nay đóng kín, nay mở ngỏ, tay nắm gãy đầu mất. Vừa bước qua khỏi cánh cổng tôi bắt đầu chạy thục mạng về phía trước. Trời quang! Mùi muối mặn mặn loảng thoảng.